

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI ("SHB")

(Giấy chứng nhận ĐKKD 1800278630 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 16/05/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 156/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31. tháng 12. năm 2019.)

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI ("SHS")

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày....../.../2019, tại:

1. Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9423 388

Fax: 024. 39410844

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.38181 888

Fax: 024.38181 688

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Lê

Số điện thoại: 024. 3 9423388

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 16/05/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội**

Mệnh giá: **10.000 đồng/ cổ phiếu**

Giá bán: **10.000 đồng/ cổ phiếu:**

Tổng số lượng chào bán: **552.232.045** cổ phiếu. Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: **251.452.064** cổ phiếu (Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:20,9**, tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 20,9% trên mệnh giá)
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: **300.779.981** cổ phiếu (Tỷ lệ thực hiện quyền: **4:1**)

Tổng giá trị phát hành: **5.522.320.450.000** đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46 tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9461 600

Fax: 024. 3 9461 601

Website: www.kpmg.com



CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 38315100

Fax: 024. 38315090

Website: www.ey.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3 8181 888

Fax: 024.3 8181 688

Website: www.shs.com.vn

Biến cơ hội thành giá trị

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về lãi suất.....	5
2. Rủi ro về tín dụng	6
3. Rủi ro về ngoại hối.....	7
4. Rủi ro về thanh toán.....	7
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng	8
6. Rủi ro luật pháp	8
7. Rủi ro của đợt chào bán	9
8. Rủi ro pha loãng	9
9. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CẢO BẠCH.....	12
1. Tổ chức phát hành.....	12
2. Tổ chức tư vấn phát hành	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2. Cơ cấu tổ chức	17
3. Bộ máy quản lý.....	18
4. Danh sách cổ đông.....	25
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán	31
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn	32
7. Hoạt động kinh doanh.....	34
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	53
9. Vị thế của SHB so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	55
10. Chính sách đối với người lao động.....	58
11. Chính sách cổ tức.....	59
12. Tình hình tài chính.....	60
13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	61

14. Tài sản	89
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	94
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	100
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán	100
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán cổ phiếu	100
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	100
1. Tên cổ phiếu	100
2. Loại cổ phiếu	100
3. Mệnh giá.....	100
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100
5. Tổng số cổ phiếu chào bán.....	101
6. Giá chào bán.....	101
7. Phương pháp tính giá	101
8. Phương thức phân phối	102
9. Thời gian phân phối cổ phiếu	104
10. Đăng ký mua cổ phiếu	104
11. Phương thức thực hiện quyền.....	105
12. Đăng ký lưu ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung.....	105
13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	105
14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	106
15. Các loại thuế có liên quan	106
16. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	107
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	108
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	108
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	109
1. Tổ chức tư vấn phát hành.....	109
2. Tổ chức kiểm toán	109

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Hoạt động trong loại hình kinh doanh đặc biệt, kinh doanh ngân hàng chịu tác động của nhiều yếu tố nhạy cảm như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia và thế giới, tổng sản phẩm quốc nội (GDP), sản phẩm quốc nội trên đầu người, đầu tư nước ngoài, chỉ số tiêu dùng, hệ số lạm phát, tâm lý của người gửi tiền, Các loại rủi ro mà các ngân hàng nói chung và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội nói riêng thường gặp phải trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình có thể kể đến như sau:

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất tại ngân hàng là sự thay đổi lãi suất thị trường có thể tác động đến thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng do sự chênh lệch giữa kỳ hạn của nguồn vốn huy động với việc sử dụng nguồn vốn huy động. Sự khác biệt giữa các loại lãi suất (lãi suất cố định, lãi suất thả nổi) cũng phát sinh rủi ro ngay cả khi tài sản và công nợ có cùng kỳ hạn.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng các báo cáo chênh lệch thời gian đáo hạn và xác định lãi suất phân bổ theo thời gian dưới 1 tháng, từ 1 tháng đến 3 tháng, 6 tháng đến 9 tháng, 6 tháng đến 12 tháng, 1 năm đến 5 năm và trên 5 năm. Việc quản lý rủi ro lãi suất được thực hiện thông qua phân tích tỷ số giữa tài sản nhạy cảm lãi suất với nguồn vốn nhạy cảm lãi suất ở các trạng thái VND, USD, EUR, vàng,... Căn cứ vào các báo cáo và nhận định diễn biến, xu hướng biến động của lãi suất trên thị trường của Ủy ban quản lý Tài sản nợ - có, Ban điều hành ngân quỹ sẽ quyết định duy trì mức chênh lệch hợp lý để định hướng hoạt động của Ngân hàng.

Để kiểm soát rủi ro lãi suất, SHB đã và đang hoàn thiện một số các giải pháp sau:

- SHB quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cẩn trọng, sử dụng nhiều công cụ để giám sát và quản lý rủi ro: biểu đồ lệch kỳ hạn, giá trị của tài sản nợ và tài sản có, hệ số nhạy cảm,...
- Quản lý rủi ro lãi suất còn được SHB thực hiện thông qua việc ký kết các hợp đồng cung cấp tín dụng theo kỳ hạn với lãi suất thả nổi được điều chỉnh theo lãi suất của thị trường, đặc biệt là các hợp đồng đầu tư có kỳ hạn dài. Thông qua đó, khi lãi suất thị trường có sự biến đổi theo chiều hướng tăng thì lãi suất của hợp đồng cũng được điều chỉnh tăng, hạn chế rủi ro lãi suất trong hoạt động tín dụng.
- Phân loại tín dụng, thực hiện kiểm soát, trích lập dự phòng tín dụng cho từng loại theo từng thời kỳ. Tuân thủ chặt chẽ quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn. Đồng thời theo dõi và giám sát, quản lý tài sản công nợ thông qua việc giám sát kỳ hạn lãi suất cho các kỳ hạn kế tiếp nhau.
- Các kỳ hạn này được tính toán bằng cách áp đặt những tình huống biến động lãi suất khác nhau để đảm bảo lợi nhuận thu từ chênh lệch lãi suất dịch chuyển trong giới hạn cho phép bởi Ủy ban quản lý tài sản Nợ - Có. Ủy Ban này chịu trách nhiệm quản lý rủi ro lãi suất và ban hành các chính sách, quy định và xác lập mức độ chịu rủi ro cho phép của toàn hệ

thống.

- Phòng quản lý nguồn vốn có trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro lãi suất, xây dựng phương pháp tính toán và theo dõi giám sát các thay đổi về trạng thái lãi suất của toàn ngân hàng.
- Xây dựng hệ thống báo cáo điều hành và quản lý xuyên suốt, khoa học từ cấp quản lý, điều hành, từng phòng ban ngân hàng và hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch. Do vậy, mỗi biến động của thị trường đều được SHB xử lý kịp thời và phù hợp. Ngoài ra, SHB triển khai chính sách lãi suất linh hoạt cho từng địa bàn nơi có chi nhánh trực thuộc nhằm phát huy khả năng cạnh tranh của ngân hàng.
- Ngân hàng cũng từng bước hoàn thiện hệ thống điều hành lãi suất, sử dụng tốt các nguồn vốn huy động, xây dựng mô hình, chỉ số quản lý rủi ro,... nhằm phát hiện kịp thời và xử lý những rủi ro lãi suất tiềm tàng.
- Thực hiện cho vay với lãi suất thả nổi, điều này cho phép SHB có những thay đổi tương ứng với lãi suất cho vay phù hợp với những biến động của thị trường.
- Duy trì, cân đối các khoản nhạy cảm với lãi suất bên tài sản nợ và tài sản có, áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt, sử dụng các công cụ tài chính để hạn chế rủi ro về lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

SHB kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập hạn mức thanh toán tương ứng với mức độ rủi ro mà SHB có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi lĩnh vực, khu vực địa lý, ngành nghề.

SHB đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của các bên đối tác dựa trên các yếu tố định tính, định lượng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

Đối với các tài sản tài chính chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá trị của SHB: bao gồm các khoản nợ nhóm 1 theo quy định của Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN; các chứng khoán, các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác không quá hạn và không phải trích lập dự phòng theo Thông tư 228/2009/TT-BTC, SHB đánh giá rằng SHB hoàn toàn có khả năng thu hồi đầy đủ và đúng hạn các tài sản tài chính này trong tương lai.

Đối với các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá: chủ yếu bao gồm các khoản cho vay khách hàng được SHB phân loại từ nhóm hai (2) đến nhóm năm (5) theo quy định của Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN nhưng có đầy đủ tài sản đảm bảo, bao gồm bất động sản, động sản, các giấy tờ có giá và các loại tài sản đảm

bảo khác.

Ngoài ra, các tài sản tài chính còn bao gồm các khoản tiền gửi tại Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin) và các khoản lãi phải thu liên quan. Các tài sản này sẽ được xử lý theo chủ trương chung của Chính Phủ.

3. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối phát sinh khi có sự chênh lệch về kỳ hạn, chênh lệch về tỷ giá giữa các loại tiền tệ do ngân hàng nắm giữ và thực hiện thanh toán, vì vậy có thể sẽ gây cho ngân hàng gặp phải những thua lỗ khi có biến động về tỷ giá. Quản lý rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trạng thái ngoại hối ròng, tuân thủ các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

SHB được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VNĐ. Đồng tiền giao dịch chính của SHB cũng là VNĐ. Các tài sản của SHB chủ yếu bằng VNĐ, một phần bằng USD và EUR. Tuy nhiên, một số tài sản khác của SHB lại bằng các đồng tiền khác ngoài VNĐ, USD và EUR. Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được SHB sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái các đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

SHB đã nghiên cứu xây dựng hệ thống hạn mức để quản lý rủi ro tỷ giá. Các loại hạn mức sẽ bao gồm hạn mức giao dịch với các khách hàng, đối tác; hạn mức trạng thái, hạn mức stop - loss. Bộ phận quản lý rủi ro thị trường chịu trách nhiệm quản lý và giám sát các loại hạn mức, cũng như giám sát rủi ro của đối tác phát sinh từ các giao dịch ngoại hối.

Bên cạnh đó, để hạn chế rủi ro về ngoại hối, SHB sẽ luôn duy trì một tỷ lệ cân xứng giữa tài sản nợ và tài sản có ngoại tệ, duy trì mức ngoại hối ròng ở mức hợp lý, xây dựng chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn có khả năng nghiên cứu, phân tích những biến động về tình hình ngoại hối, tỷ giá,... nhằm đưa ra những quyết định mua bán các hợp đồng ngoại tệ đúng đắn và phù hợp.

Việc kiểm soát và phòng ngừa rủi ro đối với các dịch vụ ngoại hối được thực hiện theo cơ chế quản trị rủi ro chung của Ngân hàng. Cụ thể là việc phê duyệt một giao dịch phải qua 3 cấp: cấp cán bộ phân tích và đánh giá tính hiệu quả, hợp pháp, hợp lệ của giao dịch, cấp kiểm soát và cấp phê duyệt thường là Ban Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền. Ngoài các dịch vụ ngoại hối đặc thù như kinh doanh ngoại tệ chỉ được thực hiện tại Hội sở, các giao dịch thanh toán quốc tế phải được thực hiện tập trung tại Hội sở. Phòng Thanh toán Quốc tế của toàn hệ thống, đồng thời thực hiện chức năng phân tích, đánh giá tính chất an toàn, hiệu quả, hợp pháp, hợp lệ của giao dịch, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp, kiểm soát và ngăn ngừa các rủi ro có thể xảy ra trên toàn hệ thống SHB. Việc phòng ngừa và hạn chế rủi ro cũng được thực hiện thông qua việc quy định hạn mức giao dịch theo các cấp xử lý giao dịch bên cạnh các hạn mức tín dụng quy định cho khách hàng, ngành hàng, ... Do đó có thể nói rủi ro từ hoạt động ngoại hối và thanh toán quốc tế của SHB hoàn toàn có thể kiểm soát được.

4. Rủi ro về thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro SHB gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi SHB có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa trả nợ khi những công cụ nợ này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, SHB phải huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài vốn cơ bản của SHB. Đồng thời, SHB cần có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. SHB cũng cần đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Đây là loại rủi ro xuất phát từ các hoạt động cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh cho khách hàng. Tỷ trọng các cam kết giao dịch ngoại hối như cam kết mua/bán ngoại tệ có kỳ hạn (forward) và quyền chọn mua/bán ngoại tệ có tỷ lệ rất nhỏ.

SHB thực hiện các hoạt động cam kết bảo lãnh cho khách hàng chủ yếu là dựa trên uy tín của mình và các cam kết này được hạch toán ngoại bảng. Tuy nhiên trong trường hợp khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng như mất khả năng thanh toán L/C trả chậm, L/C trả ngay,... thì SHB sẽ gặp rủi ro vì phải thay khách hàng trả tiền cho người thụ hưởng.

Hiện tại, SHB thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng, phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Hội đồng tín dụng quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp (khách hàng) trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản vay:

- Khách hàng phải có năng lực về tài chính, trình độ và kinh nghiệm hoạt động, đối tác nước ngoài là các đối tác quen thuộc, có uy tín, thị trường tiêu thụ ổn định.
- Mặt hàng chuyên doanh của khách hàng phải là hàng hóa dễ dàng tiêu thụ trên thị trường.
- Có phương án kinh doanh khả thi, hiệu quả kinh doanh cao.
- Tỷ lệ ký quỹ an toàn, có tài sản đảm bảo khi mở L/C.

Phân tích trên cho thấy khả năng gây ra những tác động đến tình hình tài chính của SHB từ những hoạt động thanh toán (L/C, bảo lãnh L/C) là không đáng kể bởi vì kế hoạch thanh toán đều được thẩm định rất chặt chẽ.

6. Rủi ro luật pháp

SHB là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Tài chính – Tiền tệ đã thực hiện nghiêm ýt chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, do đó bên cạnh những quy định chung của pháp luật về doanh nghiệp, về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hoạt động của SHB còn chịu sự điều chỉnh bởi quy định của Ngân hàng Nhà nước. Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh từ việc áp dụng không kịp thời, không đúng với các quy định của pháp luật. Ý thức

được điều đó, trong những năm qua, SHB rất chú trọng công tác hướng dẫn, triển khai các chính sách, quy định của pháp luật Nhà nước; Ban hành và chỉnh sửa các Quy chế, Quy định, Quy trình hướng dẫn thực hiện các nghiệp vụ và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động, cụ thể:

Về việc triển khai chính sách lãi suất:

Để thực hiện các thông tư số 07/2014/TT-NHNN, 08/2014/TT-NHNN, 06/2014/TT-NHNN đi kèm với các quyết định số 498/QĐ-NHNN, 499/QĐ-NHNN và 497/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về quy định lãi suất đối với các loại tiền gửi, cho vay, SHB đã nhanh chóng, chủ động triển khai soạn thảo các văn bản hướng dẫn và điều chỉnh các lãi suất tiền gửi, cho vay của mình ... nhờ đó hoạt động kiểm soát lãi suất tại SHB thu được kết quả đáng khích lệ và luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về việc ban hành, chỉnh sửa các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ:

Trong những năm vừa qua, SHB đã tiến hành rà soát, nghiên cứu, ban hành mới và sửa đổi, bổ sung nhiều Quy chế, Quy định, Quy trình nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực hoạt động gồm: Lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ; Tín dụng; Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ; Quản trị rủi ro; Tổ chức nhân sự; kiểm toán, kiểm tra kiểm soát nội bộ; công nghệ thông tin; Thanh toán quốc tế; Kế toán, ...

Với việc luôn quan tâm hướng dẫn, triển khai các chính sách chế độ của Nhà nước và của pháp luật; bổ sung, chỉnh sửa các văn bản pháp quy của nội bộ kịp thời, hoạt động kinh doanh của SHB luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các đơn vị trong hệ thống được chính xác, thống nhất và hiệu quả.

7. Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu đợt này của SHB nhằm để mở rộng quy mô cho vay; qua đó nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của SHB. Theo dự kiến thị trường tài chính – tiền tệ sẽ còn phát triển mạnh về trung và dài hạn, do đó mục đích chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, mở rộng quy mô cho vay của SHB được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và SHB nói riêng. Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của SHB trong thời gian tới, cổ phiếu SHB sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

8. Rủi ro pha loãng

Số lượng CP đang lưu hành	: 1.203.119.924 cổ phần
Số lượng CP dự kiến phát hành	: 552.232.045 cổ phần
Số lượng CP lưu hành dự kiến sau khi phát hành	: 1.755.351.969 cổ phần

Lượng cổ phần chào bán đợt này sẽ khiến cho tổng số cổ phần lưu hành của SHB tăng lên đáng kể. Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên đợt phát hành tăng vốn có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng như sau:

❖ Pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu SHB đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1}) + (I_2 \times P_{r2}) - Div_{cp}}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu tại ngày Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
PR_{t-1}	:	Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
P_{r1}	:	Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
P_{r2}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐHH
I_2	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH
Div_{cp}	:	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu

Ví dụ minh họa:

- Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là ngày 31/01/2020.
- Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền (ngày 30/01/2020): 12.000 đ/cp
- Trả cổ tức tỷ lệ 20,9% ($I_1 = 0,209$; $P_{r1} = 10.000$ đồng; $Div_{cp} = 2.090$ đồng)
- Phát hành cho CĐHH tỷ lệ 4:1 giá 10.000 đ/cp ($I_2 = 0,25$; $P_{r2} = 10.000$ đồng)
- Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{12.000 + 0,209 \times 10.000 + 0,25 \times 10.000 - 2.090}{1 + 0,209 + 0,25} = 9.938 \text{ đồng / cp}$$

Như vậy, trong trường hợp trên, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của SHB.

Trong trường hợp giá đóng cửa trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhỏ hơn giá phát hành (10.000 đồng/cp) thì giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

❖ Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính pha loãng EPS như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Dự kiến SHB sẽ thực hiện phát hành vào quý 1 năm 2020, như vậy đợt phát hành không thể hoàn thành trong năm tài chính 2019, vì vậy Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần trong năm 2019 chưa bị ảnh hưởng bởi việc phát hành thêm cổ phiếu của SHB.

❖ **Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu**

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV) như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm và ngược lại.

Dự kiến SHB sẽ thực hiện phát hành vào quý 1 năm 2020, như vậy đợt phát hành không thể hoàn thành trong năm tài chính 2019, vì vậy Giá trị sổ sách 1 cổ phần tại thời điểm 31/12/2019 chưa bị ảnh hưởng bởi việc phát hành thêm cổ phiếu của SHB.

• **Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

9. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động của SHB còn chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, lụt lội, cháy nổ, dịch họa, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... Để hạn chế những rủi ro này, SHB đã thực thi hàng loạt các biện pháp phòng ngừa như: Xây dựng hạn mức tín dụng cho khối ngành nghề; Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; Chủ động mua bảo hiểm hoặc yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm cho các tài sản có tính chất rủi ro cao; Trích lập quỹ dự phòng rủi ro.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

Ông : Đỗ Quang Hiền	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông : Nguyễn Văn Lê	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà : Ngô Thị Vân	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông : Phạm Hòa Bình	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Bà Trần Thị Thu Thanh Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 28/2019/UQ-TGD ngày 25/10/2019 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn phát hành với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“Bản cáo bạch”	Bản công bố thông tin của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
“Ngân hàng”	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, gọi tắt là SHB hoặc Ngân hàng.
“Cổ đông”	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của SHB.
“Cổ phần”	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
“Cổ phiếu”	Chứng chỉ do SHB phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của SHB.

- “Cổ tức”** Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của SHB để chia cho cổ đông.
- “Điều lệ”** Điều lệ của SHB đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- “Năm tài chính”** Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- “Người liên quan”** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - Người quản lý doanh nghiệp;
 - Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty nêu trên;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
 - Doanh nghiệp trong đó những người, công ty nêu trên có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó.
- “Vốn điều lệ”** Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của SHB.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung luật chứng khoán số 62/2010/QH12; Nghị định số 58/2012/NĐ-CP; Nghị định 60/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

SHB	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội.
SHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
ALCO	Hội đồng Quản lý tài sản nợ và tài sản có.
CBNV	Cán bộ nhân viên.
BKS	Ban kiểm soát.
CNTT	Công nghệ thông tin.
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
ĐVT	Đơn vị tính.
HĐQT	Hội đồng quản trị.
HĐTD	Hội đồng tín dụng.
LN	Lợi nhuận.
LSCK	Lãi suất chiết khấu.
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
NHTM	Ngân hàng thương mại.
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần.
NHTMNN	Ngân hàng thương mại Nhà nước.
NHTMQĐ	Ngân hàng thương mại quốc doanh.
TCKT	Tổ chức kinh tế
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản.
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
TCTD	Tổ chức tín dụng.
TCBS	Giải pháp ngân hàng toàn diện/ Hệ quản trị nghiệp vụ ngân hàng toàn diện (The Complete Banking Solution).
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp.
TTS	Tổng tài sản.
VĐL	Vốn điều lệ.
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ.
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam.
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
VSD	Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
HNX	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức chào bán

- Tên tổ chức đăng ký chào bán: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
- Tên giao dịch: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
- Vốn điều lệ: 12.036.161.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 77 phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 39423388 Fax: (024) 39410844
- Nơi mở tài khoản doanh nghiệp: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Số hiệu tài khoản: 453100834
- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
 - Giấy phép hoạt động số 0041/GP ngày 13 tháng 11 năm 1993 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 16/05/2018
 - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh tiền tệ; Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật; Bao thanh toán, các dịch vụ bảo quản tài sản và cho thuê tủ, két an toàn, ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; Đại lý bảo hiểm; Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn; phát hành kỳ phiếu có mục đích sau khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước khi được NHNN cho phép. Vay vốn NHNN và các tổ chức tín dụng khác. Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tùy theo tính chất và khả năng của nguồn vốn. Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá. Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành. Thực hiện thanh toán giữa các khách hàng. Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật. Thực hiện các hoạt động ngoại hối theo quy định của pháp luật.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Năm 1993:** Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhon Ái tiền thân của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) được thành lập vào ngày 13/11/1993 tại Cần Thơ.

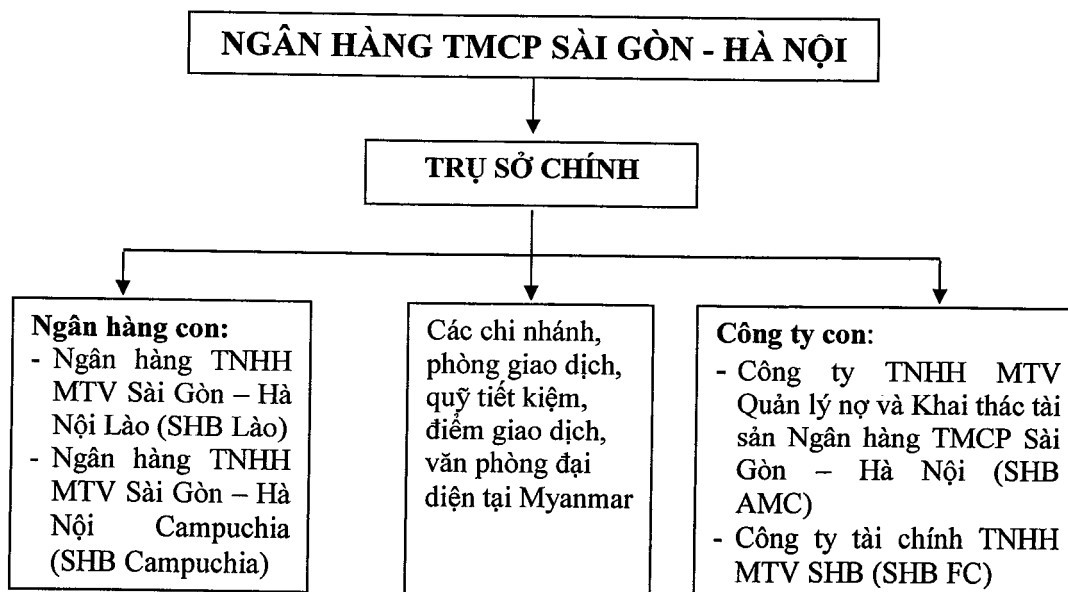
- **Năm 2006:** Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký Quyết định số 93/QĐ-NHNN về việc chấp thuận cho SHB chuyển đổi mô hình hoạt động từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nông thôn sang Ngân hàng Thương mại Cổ phần đô thị, từ đó tạo được thuận lợi cho SHB có điều kiện nâng cao năng lực về tài chính, mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh, đủ sức cạnh tranh và phát triển, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của SHB và đây là Ngân hàng TMCP đô thị đầu tiên có trụ sở chính tại Thành phố Cần Thơ, trung tâm tài chính - tiền tệ của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.
- **Năm 2007:** SHB tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng
- **Năm 2008:** SHB chuyển trụ sở chính từ Cần Thơ ra Thủ đô Hà Nội, tại số 77 Trần Hưng Đạo.
- **Năm 2009:** Chính thức niêm yết 200 triệu cổ phiếu SHB trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- **Năm 2010:** SHB phát hành thành công 150 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 3.496,5 tỷ đồng và chính thức triển khai hệ thống CoreBanking mới Intellect.
- **Năm 2011:** SHB chuyển đổi thành công 1.500 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi để nâng vốn điều lệ lên 4.815,8 tỷ đồng và vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước, bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- **Năm 2012:** SHB thực hiện sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank) đồng thời mở chi nhánh nước ngoài tại Campuchia và Lào SHB được Ngân hàng Nhà nước xếp loại A, thuộc ngân hàng nhóm I – nhóm cao nhất.
- **Năm 2013:** SHB kỷ niệm 20 năm ngày thành lập và vinh dự đón nhận Huân chương lao động Hạng nhì của Chủ tịch nước ghi nhận những đóng góp của SHB đối với ngành ngân hàng nói riêng và sự phát triển của đất nước nói chung.
- **Năm 2014:** SHB thực hiện tốt các chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước, đặc biệt tích cực tham gia các chương trình tín dụng ưu tiên của Ngân hàng nhà nước. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc SHB vinh dự được Quốc vương Campuchia trao tặng huân chương Hàm Đại tướng quân cho những đóng góp quan trọng nhằm xây dựng, phát triển Vương quốc Campuchia.
- **Năm 2015:** SHB tăng vốn điều lệ lên gần 9.500 tỷ đồng, chính thức khai trương ngân hàng con 100% vốn tại Lào. Với kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, an toàn, SHB tiếp tục nhận được nhiều danh hiệu, cờ thi đua, giải thưởng do NHNN và các cơ quan, đơn vị trao tặng
- **Năm 2016:** SHB tăng vốn điều lệ lên 11.197 tỷ đồng, mạng lưới tăng lên gần 500 điểm giao dịch trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, SHB nhận sáp nhập Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel (VVF), tiến tới thành lập Công ty tài chính TNHH MTV SHB (SHB FC), mở rộng cơ hội kinh doanh trên thị trường bán lẻ cho SHB. Ngoài ra, SHB khai trương Ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia, thể hiện những

nỗ lực vượt bậc của SHB sau thời gian kinh doanh tại thị trường này ở cấp độ chi nhánh.

- **Năm 2017:** SHB tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ đồng, nâng cao năng lực tài chính. Đồng thời, SHB được chấp thuận mở văn phòng đại diện tại Cộng hòa liên bang Myanmar. Đây cũng là bước tiến quan trọng của SHB khi không chỉ có mặt tại bán đảo Đông Dương mà còn vươn ra khu vực Đông Nam Á.
- **Năm 2018:** SHB kỷ niệm 25 năm thành lập và phát triển, vinh dự đón nhận huân chương lao động hạng Nhì lần thứ 2 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng, khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam. Năm 2018 cũng là năm SHB thực hiện triệt để tái cấu trúc tổ chức bộ máy và mô hình hoạt động với việc sáp nhập, chia tách nhiều khối/ban/phòng nghiệp vụ phù hợp với chiến lược phát triển; sắp xếp lại 100% chức danh và hệ thống lương cho người lao động, áp dụng các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc thống nhất trên toàn hệ thống; hoàn thành nhiều dự án công nghệ hỗ trợ hoạt động kinh doanh, quản lý, quản trị rủi ro như nâng cấp hạ tầng hệ thống Corebank, Core Thẻ, Ebanking, Dự án quản lý thông tin máy trạm trên phần mềm ServiceDesk, phần mềm FPT server Bitvise SSH tại ATM, công cụ chuyển POS user cho các ứng dụng nhằm hạn chế phân quyền thủ công, dự án ECM, CRM, Basel 2, Thu hồi nợ, Dự án chống thất thoát dữ liệu...
- SHB phấn đấu trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa năng hàng đầu Việt Nam, đến năm 2020 trở thành Tập đoàn tài chính mạnh theo chuẩn quốc tế.

2. Cơ cấu tổ chức

2.1. Sơ đồ tổ chức



2.2. Diễn giải sơ đồ tổ chức

Mô hình tổ chức Ngân hàng SHB bao gồm ngân hàng mẹ và các ngân hàng con, các công ty con, các chi nhánh, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch. Hệ thống mạng lưới kinh doanh và hoạt động của SHB tính đến 31/12/2018 là 525 điểm giao dịch. Trong đó bao gồm:

❖ Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội:

Địa chỉ: số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9423 388

Fax: 024. 39410844

Trụ sở chính của Ngân hàng là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và Phòng/Ban nghiệp vụ.

❖ Ngân hàng con (100% vốn của SHB):

• Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (SHB Lào)

Địa chỉ: Tổ 1 đường Lanexang, bản Hatsadytai, huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Lào

• Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia)

Địa chỉ: 707 Đại lộ Monivong, Thủ đô PhnomPenh, Vương quốc Campuchia

❖ Công ty con (100% vốn của SHB):

• Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB AMC)

Địa chỉ: Số 71B, phố Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3848 9545

• Công ty tài chính TNHH MTV SHB (SHB FC)

Địa chỉ: Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024 7109 8888

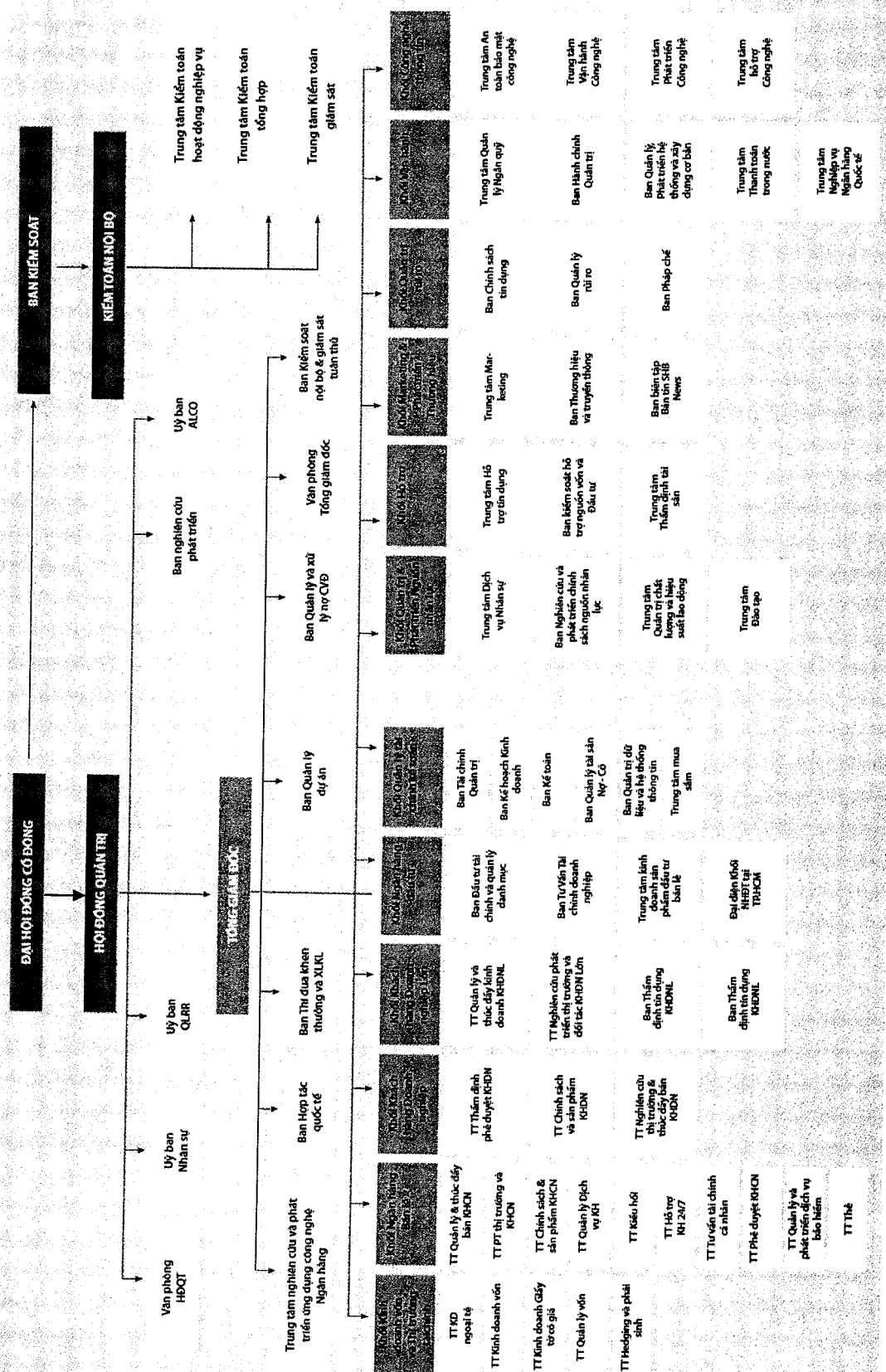
Fax: 024 7107 7688

❖ Các Chi nhánh, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, các điểm giao dịch: SHB có hơn 500 địa điểm giao dịch gồm các chi nhánh, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch trên gần 50 tỉnh thành phố tại Việt Nam, và 01 văn phòng đại diện tại Myanmar.

3. Bộ máy quản lý

3.1 Sơ đồ bộ máy quản lý

(Xem trang sau)



3.2 Diễn giải bộ máy quản lý

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông của SHB và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của SHB, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật cho phép và Điều lệ SHB quy định, bao gồm:

- ✓ Thông qua định hướng phát triển của ngân hàng;
- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- ✓ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của ngân hàng nếu Điều lệ không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- ✓ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ✓ Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- ✓ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- ✓ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho ngân hàng và cổ đông của ngân hàng;
- ✓ Quyết định tổ chức lại, giải thể ngân hàng;
- ✓ Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính;
- ✓ Mức cổ tức chi trả hàng năm;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

❖ Hội đồng quản trị

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị gồm:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của ngân hàng;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- ✓ Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- ✓ Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của ngân hàng;
- ✓ Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng.
- ✓ Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- ✓ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- ✓ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của ngân hàng, nếu Điều lệ không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của ngân hàng;
- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của ngân hàng, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- ✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✓ Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- ✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản ngân hàng;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Danh sách HĐQT của SHB

1. Ông Đỗ Quang Hiền

Chủ tịch HĐQT

2. Ông Võ Đức Tiến

Phó Chủ tịch HĐQT

3. Ông Nguyễn Văn Lê	Thành viên
4. Ông Thái Quốc Minh	Thành viên
5. Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên
6. Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên
7. Ông Trịnh Thanh Hải	Thành viên

❖ Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát gồm:

- ✓ Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành ngân hàng.
- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- ✓ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của ngân hàng, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của ngân hàng.
- ✓ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của ngân hàng, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.
- ✓ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- ✓ Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

- ✓ Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của ngân hàng.
- ✓ Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- ✓ Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của ngân hàng.
- ✓ Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- ✓ Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách Ban kiểm soát

1. Ông Phạm Hòa Bình	Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Hoạt	Phó Trưởng ban
3. Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên
4. Bà Phạm Thị Bích Hồng	Thành viên
5. Bà Lê Thanh Cẩm	Thành viên

❖ Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc gồm:

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của ngân hàng mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của ngân hàng;
- ✓ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của ngân hàng;

- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- ✓ Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong ngân hàng kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- ✓ Tuyển dụng lao động;
- ✓ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Danh sách Ban Tổng giám đốc

1. Ông Nguyễn Văn Lê	Tổng giám đốc
2. Ông Lê Đăng Khoa	Phó Tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng giám đốc
4. Bà Ngô Thu Hà	Phó Tổng giám đốc
5. Bà Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng giám đốc
6. Bà Đặng Tổ Loan	Phó Tổng giám đốc
7. Bà Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng giám đốc
8. Bà Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng

❖ Các bộ phận nghiệp vụ:

Các Ủy Ban và Hội đồng chức năng hỗ trợ và tham mưu cho Hội đồng quản trị trong các nghiệp vụ đảm nhiệm:

- Văn phòng Hội đồng quản trị
- Ủy ban nhân sự
- Ủy ban quản lý rủi ro
- Ban nghiên cứu phát triển
- Ủy Ban ALCO

Các Ban chức năng hỗ trợ Tổng giám đốc:

- Trung tâm nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ ngân hàng
- Ban hợp tác quốc tế
- Ban thi đua khen thưởng & xử lý kỷ luật
- Ban quản lý dự án
- Ban quản lý và xử lý nợ CVD

- Văn phòng TGD
- Ban kiểm soát nội bộ và giám sát tuân thủ

Các Khối chức năng kinh doanh và hỗ trợ hoạt động:

- Khối kinh doanh vốn và thị trường tài chính
- Khối ngân hàng bán lẻ
- Khối khách hàng doanh nghiệp
- Khối khách hàng doanh nghiệp lớn
- Khối ngân hàng đầu tư
- Khối quản lý tài chính kế toán
- Khối quản trị và phát triển nguồn nhân lực
- Khối hỗ trợ
- Khối marketing và phát triển thương hiệu
- Khối quản trị rủi ro
- Khối vận hành
- Khối công nghệ thông tin

Mỗi Khối chức năng được chia làm nhiều phòng, phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của SHB nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong phục vụ khách hàng. Giữa các Khối thường xuyên có sự trao đổi thông tin thông qua các cuộc họp Ban điều hành và họp giao ban giữa các khu vực.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của SHB và những người có liên quan tính đến thời điểm 15/08/2019

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của SHB:

TT	Tên cổ đông	Giấy ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	0100233223	18 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	119.976.773	1.199.767.730.000	9,97%
	Tổng cộng			119.976.773	1.199.767.730.000	9,97%

Nguồn: SHB

❖ Danh sách người có liên quan của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T – cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của SHB:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	ĐỖ QUANG HIỂN	Số 61 Hai Bà Trưng , phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	CMND số: 010142347 Cấp ngày 30/05/2007 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội	33.000.426	2,74%	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
2	LÊ THỊ THANH	Số 61 Hai Bà Trưng , phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Căn cước công dân số: 036135000376 Ngày cấp: 10/04/201 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	0	0%	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn T&T
3	NGUYỄN TẮT THẮNG	Số 61, tổ 48, đường Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội.	CMND số: 011565204 Ngày cấp: 17/10/2006 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội	0	0%	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
4	MAI XUÂN SƠN	Số 23A, tổ 29, cụm 5, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	CMND số: 011744497 Ngày cấp: 25/06/2002 Nơi cấp: Công an Hà Nội	0	0%	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
5	ĐỖ VINH QUANG	Số 61 Phố Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	CMND số: 013185827 Ngày cấp: 25/05/2009 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội	0	0%	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn T&T
6	DOÃN TUẤN ANH	Số 511 – G4 Tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba	CMND số: 011712979 Ngày cấp:	0	0%	Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
		Đình, thành phố Hà Nội.	16/03/2009 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội			
7	NGUYỄN ANH TUẤN	P914-ĐN2-CT5 KĐT Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	CMND số: 001071000607 Ngày cấp: 12/08/2013 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0%	Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
8	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	P301, B5, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	CMND số: 017182000021 Ngày cấp: 21/03/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0%	Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
9	NGUYỄN MANH HÙNG	203 B11 Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	CMND 013142016 ngày cấp 11/02/2009 nơi cấp CA Hà Nội	0	0%	Kế toán trưởng
	Tổng cộng			33.000.426	2,74%	

Nguồn: SHB

❖ **Danh sách người có liên quan của SHB:**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ đang nắm giữ tại SHB
1	ĐỖ QUANG HIỂN	Số 61 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	CMND số: 010142347 Cấp ngày 30/05/2007 Nơi cấp: Công an	33.000.426	2,74%	Chủ tịch HĐQT

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ đang nắm giữ tại SHB
			TP. Hà Nội			
2	NGUYỄN VĂN LÊ	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Số CMND: 013532086 Cấp ngày: 28/03/2012 Nơi cấp: Hà Nội	2.723.040	0,226 %	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	ĐỖ QUANG HUY	4B Tràng Thi, Phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Số CMND: 011233596 Cấp ngày: 01/12/2012 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT
4	VÕ ĐỨC TIẾN	Số 9 ngõ 162 Phố Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	Số CMND: 011130257 Cấp ngày: 27/05/2002 Nơi cấp: Hà Nội	48.924	0,004 %	Thành viên HĐQT
5	THÁI QUỐC MINH	Số 64 Ngõ Quyền – phường Hàng Bài – quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	Số CMND: 010991796 Cấp ngày: 02/12/2013 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT
6	TRỊNH THANH HẢI	Căn hộ 1915/V4, Chung cư Home City, 177 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Số CMND: 011542682 Cấp ngày: 04/12/2010 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT
7	PHẠM CÔNG ĐOÀN	Số 33 ngõ 75 Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	Số CMND: 037057000017 Cấp ngày: 20/03/2017 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT
8	PHẠM HÒA BÌNH	126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều,	Số CMND: 360067570 Cấp ngày: 05/08/2004	79.904	0,007 %	Trưởng Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ đang nắm giữ tại SHB
		TP.Cần- Thơ	Tại: Cần Thơ			
9	NGUYỄN HỮU ĐỨC	P 207, C7, Nam Thành Công, phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	Số CMND: 011680883 Cấp ngày: 17/10/2007 Tại: Hà Nội	0	0	Phó Trưởng ban kiểm soát
10	NGUYỄN THỊ HOẠT	Xóm 9, Phương Thông, Phương Chiểu, Tiên Lữ, Hưng Yên	Số CMND: 145227048 Ngày cấp: 08/07/2002 Nơi cấp: Hưng Yên	0	0	Thành viên Ban kiểm soát
11	PHẠM THỊ BÍCH HỒNG	Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Số CMND: 012750800 Ngày cấp: 04/03/2010 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên Ban kiểm soát
12	LÊ THANH CẨM	Phòng D1505, Nhà 28 tầng, Tháp Đông, Làng quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Số CMND: 012226344 Ngày cấp: 20/3/2014 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên Ban kiểm soát
13	NGUYỄN HUY TÀI	Số 41 Túc Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam	Số CMND: 111668663 Cấp ngày: 19/06/2012 Tại: Hà Nội	0	0	Phó Tổng Giám đốc
14	ĐẶNG TỐ LOAN	12A4 Chung cư An Khang, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Số CMND: 012946085 Cấp ngày: 23/02/2007 Tại: Hà Nội	838.602	0,07%	Phó Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ đang nắm giữ tại SHB
15	LÊ ĐĂNG KHOA	Số nhà 16C, Ngõ 212 đường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Số CMND: 012031366 Cấp ngày: 19/06/2001 Tại: Hà Nội	0	0	Phó Tổng Giám đốc
16	NGÔ THU HÀ	P.204 - E6 - Tổ 8D - Phường Ngã Tư Sở - Quận Đống Đa - Hà Nội	Số CMND: 011628331 Cấp ngày: 16/08/2010 Tại: Hà Nội	1.054.128	0,088 %	Phó Tổng Giám đốc
17	NINH THỊ LAN PHƯƠNG	Số 42, tổ 6, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Số CMND: 012503250 Cấp ngày: 13/03/2002 Tại: Hà Nội	52.626	0,004 %	Phó Tổng Giám đốc
18	HOÀNG THỊ MAI THẢO	Phòng 1112 B3 Khu Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Số CMND: 011807609 Cấp ngày: 29/8/2012 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Phó Tổng Giám đốc
19	NGÔ THỊ VÂN	Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội	Số CMND: 012072526 Cấp ngày: 08/11/2012 Tại: Hà Nội	2.694	0,0002 %	Kế toán trưởng
	Tổng cộng			37.800.344	3,14%	

Nguồn: SHB

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tính đến thời điểm 15/08/2019

TT	Tên cổ đông	Giấy CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Đức Phổ	360067570	Phụng Quới, Thạch Thắng, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0	0%
2	Vũ Đức Hước	360450207	334 ấp D1, T Thắng, Vĩnh Thạnh, TP.	504.467	5.044.670.000	0,042%

			Cần Thơ			
3	Trần Ngọc Linh	360399878	136 Đường 3/2-TP Cần Thơ	761.124	7.611.240.000	0,063%
	Tổng cộng			1.265.591	12.655.910.000	0,105%

Nguồn: SHB

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/08/2019

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	35.372	1.084.074.678	10.840.746.780.000	90,07%
1	Tổ chức	136	287.617.580	2.876.175.800.000	23,90%
2	Cá nhân	35.236	796.457.098	7.964.570.980.000	66,17%
II	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	296	119.045.246	1.190.452.460.000	9,89%
1	Tổ chức	44	102.928.565	1.029.285.650.000	8,55%
2	Cá nhân	252	16.116.681	161.166.810.000	1,34%
III	Cổ phiếu quỹ		496.186	4.961.860.000	0,04%
	TỔNG CỘNG	35.668	1.203.616.110	12.036.161.100.000	100%

Nguồn: SHB

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán

- ❖ Danh sách Công ty Mẹ của SHB: Không có
- ❖ Danh sách Công ty con của SHB:

Tính đến ngày 30/06/2019, SHB có 04 Công ty con như sau:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	VĐL thực góp	Vốn góp của SHB	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Số 71B, phố Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Quản lý nợ và khai thác tài sản	20 tỷ đồng	20 tỷ đồng	100%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	VDL thực góp	Vốn góp của SHB	Tỷ lệ sở hữu
	(SHB AMC)					
2	Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB FC)	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Tài chính/Ngân hàng	1.000 tỷ đồng	1.000 tỷ đồng	100%
3	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (SHB Lào)	Tổ 1 đường Lanexang, bản Hatsadytai, huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Lào	Tài chính/Ngân hàng	50 triệu USD	50 triệu USD	100%
4	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia)	707 Đại lộ Monivong, Thủ đô PhnomPenh, Vương quốc Campuchia	Tài chính/Ngân hàng	75 triệu USD	75 triệu USD	100%

Nguồn: SHB

❖ Danh sách Công ty liên doanh, liên kết: Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn

TT	Thời gian	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (triệu đồng)	% tăng, giảm	Đơn vị cấp phép
1	13/11/1993	Vốn điều lệ ban đầu	400	-	-	Giấy phép số 0041/NH/GP ngày 13/11/1993 do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp và chính thức đi vào hoạt động ngày 12/12/1993
2	1994	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	600	200	50%	NHNN
3	09/11/1995	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	1.000	400	67%	NHNN

TT	Thời gian	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm(triệu đồng)	% tăng, giảm	Đơn vị cấp phép
4	15/05/1996	Phát hành	3.000	2.000	200%	NHNN
5	15/05/1999	Phát hành	5.000	2.000	66%	NHNN
6	19/09/2002	Phát hành	8.500	3.500	70%	NHNN
7	23/02/2003	Phát hành	12.000	3.500	41%	NHNN
8	29/08/2005	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	70.329	58.329	486%	NHNN
9	27/02/2005	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	118.329	48.000	68%	NHNN
10	15/03/2006	Phát hành	130.329	12.000	10%	NHNN
11	25/08/2006	Phát hành	301.929	171.600	32%	NHNN
12	15/09/2006	Đổi tên và tăng VDL	500.000	198.071	65%	NHNN
13	14/08/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và CBNV	2.000.000	1.500.000	300%	NHNN, UBCKNN
14	2010	Phát hành	3.497.500	1.497.500	75%	NHNN, UBCKNN
15	2011	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	4.815.800	1.318.300	38%	NHNN, UBCKNN
16	2012	Sáp nhập Habubank	8.865.800	4.050.000	84%	NHNN, UBCKNN
17	2015	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	9.485.945	620.149	7%	NHNN, UBCKNN
18	2016	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	10.196.891	710.946	7,5%	NHNN, UBCKNN

TT	Thời gian	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (triệu đồng)	% tăng, giảm	Đơn vị cấp phép
19	2016	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi (Sáp nhập Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel)	11.196.891	1.000	9,8%	NHNN, UBCKNN
20	2018	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	12.036.161	839.270	7,5%	NHNN, UBCKNN

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Ngành nghề kinh doanh chính của SHB

Hoạt động chính của Ngân hàng là huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân; Thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác; Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật; Bao thanh toán; Dịch vụ bảo quản tài sản và cho thuê tủ, két an toàn (bao gồm cả dịch vụ giữ hộ, bảo quản vàng); Đại lý bảo hiểm; Ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác.

❖ **Chủng loại và chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Sản phẩm tiền gửi: Sản phẩm tiền gửi của SHB đa dạng, phục vụ cho nhiều phân khúc khách hàng khác nhau với lãi suất, loại hình tiền gửi và những chương trình tiết kiệm hấp dẫn, linh hoạt, có lợi ích thiết thực cho khách hàng. Một số sản phẩm tiền gửi của SHB có thể kể đến như:

- + *Tiền gửi thanh toán cá nhân và doanh nghiệp:* Phục vụ nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt của khách hàng để thực hiện các giao dịch thanh toán qua ngân hàng. Khách hàng có thể mở tài khoản thanh toán bằng VNĐ, USD và ngoại tệ khác.
- + *Tiền gửi có kỳ hạn:* Đáp ứng nhu cầu tiền gửi ngân hàng để được hưởng lãi căn cứ vào số tiền gửi và kỳ hạn gửi của khách hàng, bao gồm nhiều loại hình tiết kiệm đa dạng như là: Tiết kiệm rút gốc linh hoạt VNĐ, tiết kiệm bậc thang theo số tiền VNĐ/USD, tiết kiệm bậc thang theo kỳ hạn USD, tiết kiệm EUR,... và các loại hình tiết kiệm với ngoại tệ khác.
- + *Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn:* là loại tiền gửi khách hàng có thể gửi và rút bất cứ lúc nào và hưởng lãi thực tế theo ngày gửi, bao gồm các loại tiền VNĐ, USD và ngoại tệ

khác.

- + *Tiết kiệm dự thưởng*: Tùy vào điều kiện hoạt động và từng thời điểm, SHB có thể áp dụng hình thức tiết kiệm dự thưởng, khi đó người gửi tiền không những được hưởng lãi từ khoản tiền gửi mà còn có cơ hội trúng thưởng giá trị.
- + *Tiết kiệm gia tăng*: là loại hình tiết kiệm đi theo sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn, theo đó ngoài lãi suất khách hàng được hưởng trên khoản tiền gửi khách hàng còn được cộng thêm lãi suất thưởng và nhận nhiều quà tặng ưu đãi. Hiện nay SHB đang cung cấp nhiều sản phẩm với những ưu đãi đặc biệt như: Trao may mắn gắn niềm tin Mới, Gửi tiền có tiền nhận liền niềm vui, Kỳ hạn duy nhất lãi suất cao nhất, Tri ân nhà giáo,...
- + *Tiết kiệm lãi suất điều chỉnh*: là loại hình tiết kiệm khi lãi suất tăng sẽ được tự động điều chỉnh tăng theo, khi lãi suất giảm sẽ giữ nguyên mức lãi suất ban đầu theo sổ. Loại hình tiết kiệm này đem đến lợi ích tối đa cho khách hàng khi lãi suất thay đổi.
- + *Các chứng chỉ tiền gửi*: là các loại hình huy động khác mà ngân hàng cung cấp vào từng thời kỳ cụ thể để tạo ra sự lựa chọn đa dạng cho khách hàng và tăng vốn huy động cho ngân hàng.
- + *Các chương trình tiết kiệm cho từng phân đoạn khách hàng*: SHB cũng thường xuyên cung cấp các sản phẩm tiết kiệm đặc thù cho từng nhóm khách hàng của Ngân hàng như tiết kiệm cho người cao tuổi với việc liên kết bảo hiểm, tiết kiệm do phụ nữ, tiết kiệm cho giáo viên.

Sản phẩm cho vay: Sản phẩm cho vay của SHB nhắm vào 02 đối tượng khách hàng là cho vay Doanh nghiệp và cho vay cá nhân

Cho vay Doanh nghiệp

- + *Cho vay bổ sung vốn lưu động*: tài trợ cho khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn lưu động cho quá trình sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hay thanh toán tiền hàng hóa mua của các nhà cung cấp trong nước. SHB thiết kế bộ sản phẩm Cho vay bổ sung vốn lưu động đặc thù theo từng ngành hàng với phương thức tính lãi đa dạng, thời hạn linh hoạt
- + *Cho vay tài trợ tài sản cố định*: tài trợ cho khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn để đầu tư mới hoặc sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, văn phòng làm việc, nhà xưởng, nhà kho, ...
- + *Cho vay đầu tư/dự án*: tài trợ cho khách hàng khi có nhu cầu vay vốn để thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các dự án phục vụ mục đích hợp pháp khác.
- + *Cho vay tài trợ Xuất khẩu*: là tài trợ cho khách hàng có nhu cầu vay vốn để chế biến, sản xuất hoặc mua nguyên vật liệu, hàng hóa, ... phục vụ cho đơn hàng xuất khẩu. Với dòng sản phẩm này, SHB đang cung cấp ra thị trường các sản phẩm riêng biệt như Tài trợ xuất khẩu trước giao hàng, Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu, cho vay cầm cố bằng L/C xuất, tài trợ xuất khẩu lãi ưu đãi với việc cho vay VNĐ lãi suất USD.

- + *Cho vay tài trợ Nhập khẩu*: tài trợ cho khách hàng có nhu cầu vay vốn để chế biến, sản xuất hoặc thu mua nguyên vật liệu, ... phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc mục đích khác. SHB cũng cung cấp các sản phẩm tài trợ nhập khẩu theo từng ngành hàng mục tiêu.
- + *Chương trình ưu đãi khách hàng thân thiết*: là chương trình dành riêng cho nhóm khách hàng sử dụng nhiều dịch vụ của SHB với các chương trình ưu đãi và tiện ích dành riêng.

Cho vay Cá nhân

- + *Cho vay mua Ô tô*: là chương trình tài trợ vốn cho những nhóm đối tượng khách hàng khác nhau có nhu cầu mua xe phục vụ cho nhu cầu cuộc sống và công việc.
- + Cho vay mua nhà/ xây dựng sửa chữa nhà bằng tín chấp hoặc thế chấp.
- + Cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh.
- +

Dịch vụ chuyển tiền

- + *Chuyển tiền trong nước*: Thực hiện dịch vụ chuyển và nhận tiền theo yêu cầu của khách hàng tại các tỉnh thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam:
 - ✓ Chuyển tiền trong cùng hệ thống;
 - ✓ Chuyển tiền ngoài hệ thống;
 - ✓ Chuyển tiền ngân hàng liên kết dịch vụ.
- + *Chuyển tiền ra nước ngoài*: Thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển tiền, ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào mục đích công tác, thanh toán tiền hàng, du học,...
- + *Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam*: nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài cho người thân thông qua các công ty kiều hối, công ty chuyển tiền, hoặc trực tiếp vào tài khoản ngoại tệ của SHB.
- + *Dịch vụ chuyển tiền siêu tốc - Etransfer*: Dịch vụ chuyển tiền siêu tốc cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch chuyển khoản giữa các tài khoản mở tại SHB mà không cần phải đến Ngân hàng. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch qua 2 kênh giao dịch: SMSBanking và InternetBanking

Dịch vụ bảo lãnh: Là việc Ngân hàng cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng với nhiều loại hình sau:

- + *Bảo lãnh thực hiện hợp đồng*: Đảm bảo khả năng và kế hoạch thực hiện hợp đồng của khách hàng nếu hợp đồng được ký kết.
- + *Bảo lãnh dự thầu*: SHB cam kết bảo lãnh cho doanh nghiệp đang chuẩn bị tham gia vào đợt đấu thầu, cam kết thực hiện nghĩa vụ của khách hàng trong việc tham gia trong đấu thầu các dự án, giúp cho doanh nghiệp có đủ điều kiện và có uy tín lớn khi tham gia vào một giao dịch đấu thầu mà việc phải có bảo lãnh của Ngân hàng là bắt buộc theo yêu cầu

của chủ thầu.

- + *Bảo lãnh thanh toán*: Bảo lãnh với bên thứ ba về việc cam kết sẽ thanh toán thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình khi đến hạn.
- + *Bảo lãnh vay vốn*: SHB phát hành bảo lãnh cho bên thứ ba khác về việc cam kết trả nợ thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không trả nợ, hoặc không trả nợ đầy đủ, đúng hạn.
- + *Bảo lãnh nộp thuế nhập khẩu*: SHB cam kết với cơ quan thu thuế (bên nhận bảo lãnh) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thay cho khách hàng không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhập khẩu cho cơ quan thu thuế trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chính thức của cơ quan thu thuế về số thuế phải nộp.
- + *Bảo lãnh hoàn tạm ứng*: Cam kết thanh toán phần ứng trước khách hàng đã nhận được trong trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hợp đồng ký kết.
- + *Bảo lãnh phát hành chứng từ có giá*: một lĩnh vực hoạt động của ngân hàng nhằm hỗ trợ cho công ty phát hành của mình, hoặc chủ sở hữu phát hành và phân phối các chứng từ có giá (cổ phiếu, trái phiếu, các loại chứng chỉ tiền gửi,...) bằng việc thoả thuận mua bán chứng khoán để bán lại hoặc bán chứng khoán thay mặt người phát hành hay người chủ sở hữu.
- + *Ngoài ra, SHB còn tiến hành thực hiện bảo lãnh quốc tế*: Thư tín dụng dự phòng (Stand by L/C) và Thư bảo lãnh (Letter of Guarantee), SHB cam kết với đối tác nước ngoài của doanh nghiệp về việc thực hiện hợp đồng, dự thầu, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ,... trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm các nghĩa vụ thỏa thuận

Dịch vụ thẻ

- + *Thẻ ghi nợ nội địa*: Bao gồm 3 loại thẻ: Solid card, The Moment Card và Sport card là một phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, hiện đại, tiện ích với nhiều dịch vụ gia tăng. Khách hàng gửi tiền vào thẻ và sử dụng bằng tiền của mình. Ngoài ra chủ thẻ Solid Card SHB có thể sử dụng dịch vụ thấu chi trên thẻ
- + *Thẻ ghi nợ quốc tế Quốc tế Manchester City – SHB Visa Debit*: Sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế mang thương hiệu Visa được SHB và Câu lạc bộ bóng đá Manchester City hợp tác phát hành. Thẻ có chương trình ưu đãi và quà tặng mang hình ảnh Câu lạc bộ bóng đá Manchester City dành cho các khách hàng yêu thích thể thao, yêu mến hoặc là cổ động viên của Câu lạc bộ bóng đá Manchester City. Thẻ được phát hành bằng công nghệ thẻ chip EMV hiện đại và sử dụng trên số dư trong tài khoản tiền gửi của khách hàng mở tại SHB. Thẻ được sử dụng và chấp nhận tại tất cả các điểm ATM/POS/website thanh toán có biểu tượng Visa trên toàn thế giới.
- + *Thẻ ghi nợ quốc tế SHB Visa Debit Gold/Classic*: Là sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế mang thương hiệu Visa do SHB phát hành theo tiêu chuẩn EMV. Thẻ được phát hành và sử dụng trên số dư trong tài khoản tiền gửi của khách hàng mở tại SHB. Thẻ được sử dụng

và chấp nhận tại tất cả các điểm ATM/POS/website thanh toán có biểu tượng Visa trên toàn thế giới. Thẻ SHB Visa Debit gồm hai hạng thẻ: SHB Visa Debit Gold và SHB Visa Debit Classic.

- + *Thẻ tín dụng quốc tế SHB MasterCard*: là sản phẩm thẻ có tính năng “chi tiêu trước, trả tiền sau” được phát hành theo công nghệ Chip chuẩn EMV hiện đại nhất, đặc biệt an toàn và thuận tiện cho Quý khách trong mọi giao dịch thanh toán trên toàn cầu. Thẻ tín dụng SHB Master card gồm 2 loại: SHB MasterCard chuẩn (Classic) có hạn mức tín dụng từ 10 -50 triệu VNĐ và SHB MasterCard Gold (Gold) có hạn mức tín dụng từ 50 triệu đến 1 tỷ VNĐ
- + *Thẻ tín dụng Vinaphone – SHB MasterCard*: là thẻ tín dụng quốc tế mang thương hiệu MasterCard do Vinaphone và SHB hợp tác phát hành dành riêng cho khách hàng là hội viên CarePlus của Vinaphone. Thẻ đạt công nghệ chip EMV hiện đại, bảo mật, an toàn và thuận tiện cho khách hàng trong giao dịch thanh toán trên toàn cầu.
- + *Thẻ trả trước nội địa SHB Prepaid Card*

Dịch vụ thanh toán

- + *Dịch vụ thanh toán trong nước;*
- + *Dịch vụ thanh toán quốc tế;*
 - ✓ Chuyển tiền bằng điện (T/T);
 - ✓ Nhờ thu;
 - ✓ Tín dụng chứng từ,...
- + *Thanh toán điện tử - Ezpay*: Dịch vụ thanh toán trực tuyến EZPAY là dịch vụ cho phép khách hàng của SHB thực hiện các giao dịch thanh toán, mua thẻ trả trước, nạp tiền điện thoại, đặt vé ... mọi lúc mọi nơi mà không cần phải đến Ngân hàng. Với thao tác đơn giản, giao dịch an toàn và không mất nhiều thời gian cho khách hàng. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch qua 02 kênh giao dịch: SMSBanking và InternetBanking.
- + *Thanh toán hộ cước VNPT. HCM*: Đây là dịch vụ dành cho khách hàng có nhu cầu để SHB đóng hộ tiền cước điện thoại và Internet hàng tháng mà không phải lo lắng bị cắt vì đóng trễ. Khách hàng sẽ chủ động đóng tiền cước mà không phải mất thời gian chờ đợi nhân viên VNPT thu hàng tháng.
- + *Thanh toán hộ cước VNPT. Đà Nẵng*: Với dịch vụ này, SHB đóng hộ tiền cước Vinaphone, Gphone, Daphone, Megavnn và điện thoại cố định hàng tháng cho khách hàng mà khách hàng không phải lo lắng bị cắt vì đóng trễ. Khách hàng sẽ chủ động đóng tiền cước mà không phải mất thời gian chờ đợi nhân viên VNPT thu hàng tháng.
- + *Thanh toán tiền điện tại SHB*: SHB cũng liên kết với các cơ quan như Công ty Điện lực Hồ Chí Minh,... nhằm giúp khách hàng có thể thanh toán tiền điện tại các điểm giao dịch của SHB, tại kênh Internet hoặc tại kênh điện thoại di động.

- + *Thanh toán mua bán hàng qua mạng*: SHB liên kết các đơn vị bán hàng qua mạng để cung cấp cho khách hàng dịch vụ mua bán hàng qua mạng qua một số trang mua bán điện tử. Qua đó, Khách hàng có tài khoản tại SHB có thể dễ dàng mua hàng hóa tại Việt nam và trên thế giới.

Các sản phẩm dịch vụ khác

- + *Kinh doanh ngoại tệ*: nhận thu đổi các loại ngoại tệ của khách hàng vắng lai, mua bán các loại ngoại tệ trên tài khoản của khách hàng khi có yêu cầu, thực hiện mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối trong nước và quốc tế.
- + *Chi trả lương cán bộ - công nhân viên*: Đảm bảo việc thanh toán lương cho CBCNV nhanh chóng, an toàn, đúng hạn; Đảm bảo bí mật các thông tin về lương và thu nhập của nhân viên; Tiết kiệm thời gian, nhân lực và giảm thiểu các rủi ro do tiền bạc lưu thông trên đường; Được miễn phí mở tài khoản và làm thẻ; Tiền lương trong Tài khoản liên tục sinh lời. Ngoài ra, tạo hình ảnh một Doanh nghiệp hiện đại và chuyên nghiệp.
- + *Dịch vụ PhoneBanking*: Dịch vụ PhoneBanking sẽ là một Call Center tự động, mang đến cho khách hàng các thông tin về sản phẩm dịch vụ Ngân hàng, thông tin tài khoản cá nhân. Chỉ cần gọi Tổng đài 1900545482 từ điện thoại cố định hoặc di động và thực hiện theo hướng dẫn, Quý khách sẽ có được những thông tin trên mọi lúc - mọi nơi. Với hệ thống PhoneBanking khách hàng sẽ tiết kiệm được thời gian, không cần đến Ngân hàng vẫn nắm được các giao dịch phát sinh trên tài khoản của mình 24/7. Ngoài ra, khách hàng đăng ký dịch vụ PhoneBanking và muốn gửi thông tin qua điện thoại di động, mail hoặc Fax (theo lựa chọn của khách hàng). Khách hàng chỉ cần nhập số điện thoại hoặc số Fax và làm theo hướng dẫn của Tổng đài viên. Đối với trường hợp gửi thông tin qua mail, khách hàng cần đăng ký trước tại Đơn đăng ký dịch vụ và làm theo hướng dẫn của Tổng đài viên.
- + *Đường dây nóng 24/24*: Đường dây nóng 24/24h là một Call Center qua điện thoại phục vụ khách hàng khi có nhu cầu vay vốn và tìm hiểu các dịch vụ/sản phẩm khác của Ngân hàng. Ngoài ra Call Center có thể xử lý 1 hoặc nhiều số đích, mỗi số đích là mỗi khu vực được phân vùng khác nhau giúp khách hàng có thể liên hệ đúng Chi nhánh mà không cần phải đến trực tiếp Ngân hàng để tư vấn.
- + *Dịch vụ Ngân quỹ*: là việc SHB thực hiện việc kiểm đếm các loại tiền cho khách hàng, cất, lưu giữ hộ khách hàng, kiểm định và cất trữ các loại tài sản (vàng, bạc), các loại giấy tờ có giá, thu đổi tiền.
- + *Thu chi hộ tiền bán hàng*: Thay mặt khách hàng làm nghiệp vụ thu nhận, kiểm đếm, phân loại, vận chuyển,... và báo có vào tài khoản hoặc chi tiền thanh toán cho đối tác của khách hàng.
- + *Dịch vụ chuyển đổi ngoại tệ*: phục vụ nhu cầu của khách hàng về đa dạng hóa danh mục đầu tư, hạn chế rủi ro cũng như tìm kiếm lợi nhuận thông qua sự biến động của tỷ giá các

loại ngoại tệ.

- + *Hỗ trợ du học*: tư vấn du học, xác nhận năng lực tài chính, cung cấp tín dụng du học, chuyển tiền ra nước ngoài, tiết kiệm tích lũy giáo dục,...
- + *Ngoài ra, SHB còn cung cấp các dịch vụ*: tư vấn đầu tư, nhận ủy thác đầu tư, quản lý tài sản, chiết khấu, mua bán chứng từ có giá và các dịch vụ khác của ngân hàng trong khuôn khổ quy định của Ngân hàng Nhà nước

❖ Huy động vốn

Nguồn vốn huy động (không bao gồm các khoản nợ Chính Phủ và NHNN) của SHB đạt tăng trưởng tốt và ổn định qua các năm, chủ yếu tập trung từ tiền gửi khách hàng. Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán, nguồn vốn huy động của SHB (không bao gồm các khoản nợ Chính Phủ và NHNN) tại 31/12/2018 là 294.732 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn huy động thị trường I đạt 243.420 tỷ đồng. SHB đa dạng trong cơ cấu nguồn vốn huy động nhằm chủ động trong việc điều tiết hoạt động kinh doanh, tránh rủi ro thanh khoản. Tỷ trọng vốn huy động bằng tiền gửi tiết kiệm dân cư của SHB luôn chiếm trên 60%/ tổng tiền gửi của khách hàng thể hiện tính ổn định của nguồn vốn huy động. Ngoài ra, SHB tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ từ các định chế trong và ngoài nước nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Hiện tại, SHB đang tham gia các Dự án có nguồn vốn ODA tài trợ từ các tổ chức Quốc tế như World Bank, JICA, ADB.
- Vốn huy động từ thị trường II đạt 44.933 tỷ đồng. SHB chủ động về nguồn vốn, đảm bảo giảm thiểu rủi ro về kỳ hạn cũng như lãi suất trong hoạt động kinh doanh

Cơ cấu huy động vốn trong những năm gần đây – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Các khoản nợ chính phủ và NHNN	2.758.343	1,01%	12.096.858	3,96%	2.755.143	0,82%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	53.269.172	19,60%	44.453.829	14,55%	50.228.474	14,96%
Tiền gửi của khách hàng	194.211.108	71,45%	224.137.587	73,36%	245.324.045	73,06%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	1.064.161	0,39%	1.473.711	0,48%	2.175.744	0,65%
Phát hành giấy tờ có giá	15.967.269	5,87%	17.071.736	5,59%	26.950.444	8,03%

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Các khoản nợ khác	4.551.183	1,67%	6.295.419	2,06%	8.354.535	2,49%
Tổng cộng	271.821.236	100%	305.529.140	100%	335.788.385	100%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

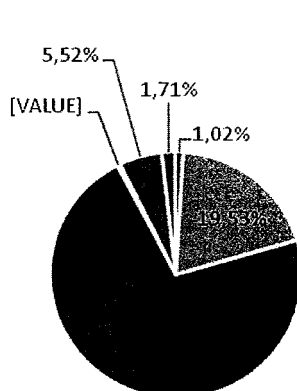
Cơ cấu huy động vốn trong những năm gần đây – hợp nhất:

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Các khoản nợ chính phủ và NHNN	2.758.343	1,02%	12.211.237	3,98%	2.755.143	0,81%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	53.000.419	19,53%	44.933.789	14,64%	51.237.822	15,11%
Tiền gửi của khách hàng	194.889.770	71,83%	225.224.141	73,38%	246.239.514	72,63%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	1.064.161	0,39%	1.473.711	0,48%	2.175.744	0,64%
Phát hành giấy tờ có giá	14.967.269	5,52%	16.721.736	5,45%	28.350.444	8,36%
Các khoản nợ khác	4.638.899	1,71%	6.378.862	2,08%	8.277.336	2,44%
Tổng cộng	271.318.861	100%	306.943.476	100%	339.036.003	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

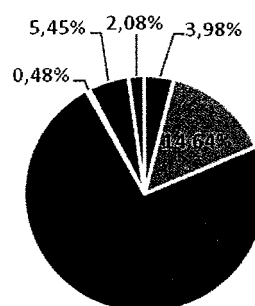
SHB đang nỗ lực đa dạng hóa các nguồn vốn huy động của mình nhằm chủ động trong việc điều tiết hoạt động kinh doanh, tránh rủi ro thanh khoản.

Huy động vốn 2017



- Các khoản nợ Chính phủ và NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi của khách hàng
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTC chịu rủi ro
- Phát hành giấy tờ có giá

Huy động vốn 2018



- Các khoản nợ Chính phủ và NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi của khách hàng
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTC chịu rủi ro
- Phát hành giấy tờ có giá

Trong cơ cấu nguồn vốn huy động của SHB, tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 71%-73% nguồn vốn huy động giai đoạn 2017 - 2018.

Cơ cấu tiền gửi khách hàng – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Tiền gửi khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng	194.211.108	100%	224.137.587	100%	245.324.045	100%
Phân theo kỳ hạn						
Tiền gửi không kỳ hạn	17.523.738	9,02%	18.552.008	8,28%	18.414.010	7,51%
Tiền gửi có kỳ hạn	175.718.094	90,48%	204.523.405	91,25%	225.783.079	92,03%
Khác	969.276	0,50%	1.062.174	0,47%	1.126.956	0,46%
Phân theo loại tiền tệ						
VND	181.210.704	93,31%	214.037.520	95,49%		
Ngoại tệ	13.000.404	6,69%	10.050.067	4,48%		

Phân loại theo đối tượng						
Tổ chức kinh tế	5.878.296	3,03%	68.341.234	30,49%		
Cá nhân	125.384.650	64,56%	147.319.885	65,73%		
Đối tượng khác	10.043.962	5,17%	8.476.468	3,78%		

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2017-2018, BCTC quý III/2019 của SHB

Cơ cấu tiền gửi khách hàng – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Tiền gửi khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Tổng	194.889.770	100%	225.224.141	100%	246.239.514	100%
Phân theo kỳ hạn						
Tiền gửi không kỳ hạn	17.752.881	9,11%	18.966.115	8,42%	18.741.536	7,61%
Tiền gửi có kỳ hạn	176.152.566	90,39%	205.177.899	91,10%	226.350.003	91,92%
Khác	984.323	0,51%	1.080.127	0,48%	1.147.975	0,47%
Phân theo loại tiền tệ						
VND	181.178.769	92,96%	213.953.366	95,00%		
Ngoại tệ	13.711.001	7,04%	11.270.775	5,00%		
Phân loại theo đối tượng						
Tổ chức kinh tế	58.819.060	30,18%	69.427.788	30,83%		
Cá nhân	125.990.775	64,65%	147.319.885	65,41%		
Đối tượng khác	10.079.935	5,17%	8.476.468	3,76%		

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2017-2018, BCTC quý III/2019 của SHB

SHB hướng tới đa dạng hóa nguồn tiền gửi khách hàng nằm trong định hướng chiến lược bán lẻ cho khách hàng cá nhân và tư nhân vừa và nhỏ. Theo đó, tỷ trọng tiền gửi khách hàng cá nhân vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trung bình 65,03%/năm trong giai đoạn 2017 – 2018.

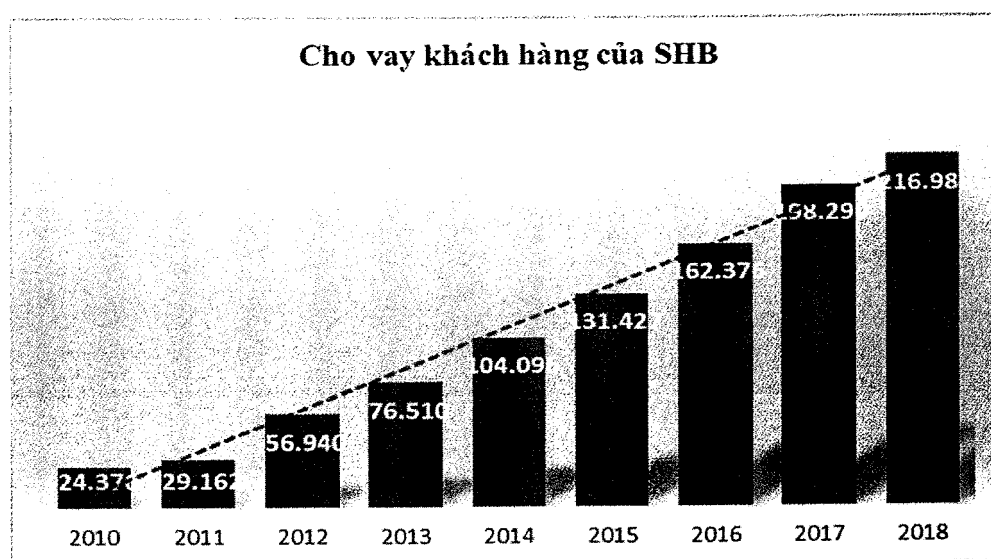
❖ Hoạt động tín dụng

Trong bối cảnh hoạt động của các doanh nghiệp trong nước vẫn gặp một số khó khăn, để giải

ngân tín dụng an toàn, tạo nguồn thu ổn định cho Ngân hàng, SHB đã thực hiện chính sách tín dụng thận trọng, tập trung vào một số ngành ít rủi ro và các lĩnh vực được khuyến khích phát triển tín dụng theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

SHB cũng tham gia tài trợ vốn cho nhiều dự án lớn, trọng điểm của quốc gia nhằm thực hiện chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng của Đảng và Nhà nước, giúp SHB đẩy mạnh tín dụng an toàn, đồng thời, SHB tham gia ký kết các hợp đồng tài trợ vốn xây dựng nhà ở theo chủ trương phát triển nhà ở của Chính phủ và NHNN. Do vậy, tín dụng trong lĩnh vực nhà ở và xây dựng của SHB có mức tăng trưởng cao. Bên cạnh đó, SHB cũng tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, sản xuất chế biến chế tạo, đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ. Dư nợ trong lĩnh vực cần được ưu tiên khuyến khích phát triển luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu dư nợ của Ngân hàng.

Tốc độ tăng trưởng bình quân dư nợ tín dụng của SHB trong 05 năm qua đạt 23,48%. Tại thời điểm 31/12/2018, tổng dư nợ cho vay của SHB đạt 216.988 tỷ đồng, tăng 9,43% so với năm 2017.



Kể từ cuối năm 2011 đến nay, cơ cấu cho vay theo ngành kinh tế của SHB có sự dịch chuyển tích cực theo hướng tăng trưởng mạnh các lĩnh vực, ngành nghề kinh tế phát triển ổn định, phục vụ cho nhu cầu xã hội. SHB tập trung tín dụng ngân hàng vào các ngành, lĩnh vực thuộc 3 khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, trong đó ưu tiên vốn tín dụng cho sản xuất, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ (sản xuất linh kiện, lắp ráp máy móc thiết bị, kinh doanh vật liệu xây dựng phục vụ các ngành khác), sản xuất - chế biến, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Để đạt mục tiêu tăng trưởng dư nợ các ngành, lĩnh vực trên, SHB đã ban hành nhiều chương trình, sản phẩm cho vay ưu đãi nhằm hỗ trợ tối đa cho khách hàng vay như: ưu đãi về lãi suất, ưu đãi về hạn mức tín dụng, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện phương án sản xuất kinh doanh.

Danh mục tín dụng SHB được mở rộng ra nhiều loại ngành nghề là một bước quan trọng trong

việc thể hiện vai trò ảnh hưởng của SHB trên nhiều lĩnh vực và loại hình ngành nghề khác nhau.

Cho vay khách hàng theo thời gian gốc của các khoản cho vay – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Cho vay khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Theo thời hạn cho vay						
Cho vay ngắn hạn	82.505.710	42,84%	87.776.156	42,10%	101.569.958	42,00%
Cho vay trung hạn	53.241.552	27,65%	57.771.552	27,71%	64.224.653	26,56%
Cho vay dài hạn	56.827.563	29,51%	62.952.373	30,19%	76.048.685	31,45%
Theo đối tượng khách hàng						
Tổ chức kinh tế	152.912.824	79,40%	155.703.550	74,68%	177.742.293	73,49%
Cá nhân	37.323.800	19,38%	50.902.909	24,41%	62.979.942	26,04%
Khác	2.338.201	1,21%	1.893.622	0,91%	1.121.061	0,46%
Tổng	192.574.825	100%	208.500.081	100%	241.843.296	100%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Cho vay khách hàng theo thời gian gốc của các khoản cho vay – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Cho vay khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Theo thời hạn cho vay						
Cho vay ngắn hạn	83.106.717	41,91%	88.719.288	40,89%	102.748.335	40,65%
Cho vay trung hạn	53.433.957	26,95%	58.634.979	27,02%	66.751.876	26,41%
Cho vay dài hạn	61.749.892	31,14%	69.634.614	32,09%	83.278.121	32,95%
Theo đối tượng						

Cho vay khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
khách hàng						
Tổ chức kinh tế	157.131.258	79,24%	161.370.910	74,37%	183.803.182	72,71%
Cá nhân	38.821.106	19,58%	53.724.350	24,76%	67.854.089	26,84%
Khác	2.338.202	1,18%	1.893.621	0,87%	1.121.061	0,44%
Tổng	198.290.566	100%	216.988.881	100%	252.778.332	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

✓ **Tỷ lệ nợ xấu**

Trước khi nhận sáp nhập Habubank, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ của SHB ở mức thấp (năm 2010 là 1,4%, năm 2011 là 2,23%).

Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ của SHB tăng lên 8,81% vào năm 2012 do SHB tiếp nhận các khoản nợ xấu của HBB chuyển sang sau sáp nhập (theo quyết định số 1559/QĐ-NHNN về việc Sáp nhập HBB vào SHB).

Bằng việc thực hiện các giải pháp xử lý nợ đồng bộ, quyết liệt, SHB đã thành công trong việc đưa tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng sau sáp nhập xuống dưới 3%. Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ của SHB tại 31/12/2018 là 2,4%.

Bảng phân loại nợ - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	184.883.038	96,01%	199.600.603	95,73%	227.652.739	94,13%
Nợ cần chú ý	3.202.956	1,66%	3.892.513	1,87%	7.201.993	2,98%
Nợ dưới tiêu chuẩn	644.785	0,33%	254.521	0,12%	744.237	0,31%
Nợ nghi ngờ	1.082.955	0,56%	874.386	0,42%	1.435.810	0,59%
Nợ có khả năng mất vốn	2.761.091	1,43%	3.878.058	1,86%	4.805.517	1,99%

Khoản mục	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng dư nợ	192.574.825	100%	208.500.081	100%	241.840.296	100%
Tỷ lệ nợ xấu	2,33%		2,40%		2,89%	

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Bảng phân loại nợ - hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	190.368.695	96,00%	207.091.422	95,44%	237.818.370	94,08%
Nợ cần chú ý	3.298.174	1,66%	4.698.654	2,17%	7.732.876	3,06%
Nợ dưới tiêu chuẩn	669.686	0,34%	339.729	0,16%	791.401	0,31%
Nợ nghi ngờ	1.088.771	0,55%	920.954	0,42%	1.481.557	0,59%
Nợ có khả năng mất vốn	2.865.240	1,44%	3.938.122	1,81%	4.954.128	1,96%
Tổng dư nợ	198.290.566	100%	216.988.881	100%	252.778.332	100,00%
Tỷ lệ nợ xấu	2,33%		2,40%		2,86%	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Công tác thu hồi và xử lý nợ quá hạn, nợ xấu được đặc biệt chú trọng trong những năm qua với các giải pháp đồng bộ sau:

- Quyết liệt thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu như: Xử lý tài sản đảm bảo; Đôn đốc khách hàng trả nợ; Bán nợ cho VAMC theo chủ trương của NHNN.
- Các giải pháp hỗ trợ khách hàng: Xem xét miễn, giảm lãi suất; Cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ phù hợp với dòng tiền nguồn thu của khách hàng; Thực hiện các giải pháp về tái cấu trúc doanh nghiệp để khôi phục và cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh...

✓ Tỷ lệ an toàn vốn

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Tỷ lệ an toàn vốn	11,29%	11,79%

❖ **Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán**

Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Năm	Nước ngoài	Việt Nam			Tổng cộng
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	
Năm 2017 (*)					
Năm 2018 (*)					
Lũy kế đến Quý III/2019	0	47.267	11.990	2.498	61.755

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

() Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của SHB không thuyết minh số liệu này*

Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Năm	Nước ngoài	Việt Nam			Tổng cộng
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	
Năm 2017	1.580	42.067	1.672	8.928	54.247
Năm 2018	(301)	48.790	11.285	1.973	61.747
Lũy kế đến Quý III/2019	(4.686)	47.267	2.498	11.990	57.069

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ tại khu vực miền Bắc chiếm 79% lãi thuần từ mảng hoạt động này trong năm 2018. Tại miền Trung, hoạt động kinh doanh ngoại hối chiếm khoảng 17% trong năm 2018. Trong khi đó tại miền Nam, hoạt động kinh doanh ngoại hối có xu hướng giảm do ảnh hưởng của thị trường và khó khăn của các doanh nghiệp. Tại thị trường nước ngoài, do SHB Lào và SHB Campuchia và văn phòng đại diện Myanmar mới được thành lập và đi vào hoạt động nên kết quả kinh doanh trong những năm qua chưa mang lại hiệu quả cao.

Hoạt động thanh toán quốc tế: Với hệ thống các Ngân hàng đại lý ở nước ngoài rộng khắp (hơn 400 đại lý tại khắp các châu lục) đảm bảo cho SHB cung cấp các dịch vụ thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại nhanh chóng, an toàn cho các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu với tỷ lệ điện thanh toán đạt chuẩn cao trên 98,5%. SHB nhiều năm liền được Bank of New York Mellon (Mỹ) trao tặng giải thưởng chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc.

Hoạt động thanh toán trong nước: Mô hình thanh toán tập trung đã giúp SHB tăng tính hiệu quả quản lý vốn của mình, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, đảm bảo tuyệt đối an toàn, chính xác nguồn vốn cho khách hàng. SHB cũng đã tích cực củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ Western Union, mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ hoàn hảo nhất.

❖ Hoạt động ngân hàng đại lý

Năm 2008, SHB chính thức triển khai dịch vụ thanh toán Quốc tế (TTQT) thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương với ngân hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới thông qua việc trao đổi SWIFT CODE. Cho đến nay SHB đã thiết lập quan hệ đại lý với nhiều ngân hàng trên Thế giới. Mạng lưới ngân hàng đại lý của SHB đã tương đối rộng khắp bao gồm các khu vực: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, Mỹ La Tinh và một số nước tại Châu Phi.

Bên cạnh việc phát triển khách hàng TTQT, nghiệp vụ TTQT của SHB luôn được sự tín nhiệm cao của các ngân hàng đại lý, tỷ lệ điện TTQT đạt chuẩn SWIFT đạt 98%. Năm 2009, SHB đã được Ngân hàng đại lý có uy tín trên thế giới là Wachovia bank cấp chứng nhận Ngân hàng TTQT xuất sắc và được tạp chí Global Finance trao giải "*Best Trade Finance Banks and Providers in Vietnam*". Đây là giải thưởng rất uy tín trên thế giới và SHB là ngân hàng được lựa chọn duy nhất tại Việt Nam tại thời điểm đó.

Hiện nay, ngoài hai loại tài khoản ngoại tệ chính là USD và EUR, SHB đã mở thêm nhiều tài khoản bằng các loại ngoại tệ khác nhau để phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng như tài khoản SGD, JPY, AUD, GBP, HKD và 02 tài khoản đa tệ khác.

❖ Hoạt động bảo lãnh

SHB đã phát triển dịch vụ bảo lãnh với nhiều hình thức như: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Bảo lãnh dự thầu; Bảo lãnh thanh toán; Bảo lãnh vay vốn; Bảo lãnh nộp thuế nhập khẩu; Bảo lãnh hoàn tạm ứng; Bảo lãnh phát hành chứng từ có giá; Bảo lãnh quốc tế, các sản phẩm dịch vụ khác.

❖ Hoạt động đầu tư chứng khoán

Danh mục đầu tư của SHB gồm các khoản đầu tư trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu của các doanh nghiệp lớn uy tín, chứng chỉ tiền gửi của các TCTD với kỳ hạn đa dạng, góp vốn mua cổ phần nhằm mục đích mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược, tăng khả năng sinh lời. Các khoản đầu tư này được đánh giá là an toàn, đáp ứng được yêu cầu nâng cao lợi nhuận của ngân hàng. Các tổ chức tín dụng cũng được khuyến khích đầu tư vào các tài sản này nhằm đa dạng hóa danh mục, phòng ngừa các rủi ro có thể xuất hiện trên thị trường trong quá trình hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Trong danh mục chứng khoán, chứng khoán kinh doanh chiếm tỷ lệ nhỏ không đáng kể, phần lớn chứng khoán của Ngân hàng SHB là chứng khoán đầu tư. Đến 31/12/2018 số dư đầu tư giấy tờ có giá của SHB là 49.958.034 triệu đồng, bao gồm:

- Chứng khoán kinh doanh: 3.889 triệu đồng

– Chứng khoán đầu tư: 49.954.145 triệu đồng

7.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Công tác quản lý rủi ro được SHB đặc biệt xem trọng không chỉ ở công tác nghiệp vụ mà còn trên toàn hệ thống nội bộ của Ngân hàng.

Hệ thống giao dịch của Chi nhánh SHB được kết nối trực tuyến online toàn hệ thống với Hội sở, đảm bảo cho công tác giám sát, báo cáo thống kê, quản trị được kịp thời. Hệ thống tin học được các chuyên viên tin học thường xuyên giám sát, đảm bảo hệ thống luôn được giao dịch thông suốt, hệ thống tin học được bố trí máy chủ riêng thực hiện cơ chế dự phòng độc lập (back - up) dữ liệu để luôn đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu của Ngân hàng.

Các lĩnh vực hoạt động của ngân hàng đều được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành Quy chế, Quy định, Quy trình để đảm bảo cơ chế về quản lý rủi ro, quy chế về phân cấp uỷ quyền, các cơ chế về thẩm định, chấp thuận cho phép, như: Quy chế hoạt động của Ban điều hành; Quy chế quản lý nhân sự; Quy chế tổ chức và hoạt động của các chi nhánh; Quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng ban tại Hội sở; Quy chế giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý và giấy tờ có giá; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng tín dụng và Ban tín dụng; Quy chế cho vay; Quy chế bảo lãnh; Các quy định về nhận tài sản bảo đảm, định giá tài sản bảo đảm; Quy trình phát hành thẻ ATM, Quy chế về phân cấp uỷ quyền; Quy chế về chế độ tài chính; Quy chế, quy trình thanh toán; Quy chế huy động vốn; Quy chế về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro...

SHB cũng đã xây dựng hệ thống đo lường nhận dạng rủi ro toàn hệ thống như: Xây dựng bộ phận đo lường, nhận định, đánh giá rủi ro tín dụng thuộc phòng Quản lý tín dụng; bộ phận đo lường đánh giá rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất... Thường xuyên rà soát đánh giá các sản phẩm dịch vụ, các mục tiêu kinh doanh để đảm bảo các rủi ro được nhận dạng kịp thời từ đó có chỉnh sửa quy trình, quy chế cho phù hợp.

Hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên theo định kỳ và đột xuất toàn diện trên tất cả các lĩnh vực ở tất cả các đơn vị trực thuộc SHB. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát đã góp phần cảnh báo những sai sót trong hoạt động của hệ thống để có những chỉnh sửa kịp thời và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh và toàn hệ thống SHB.

7.3. Thị trường hoạt động

▪ Mạng lưới chi nhánh

Tổng số điểm giao dịch hoạt động của SHB trên toàn quốc tính đến 31/12/2018 là 525 điểm trong đó bao gồm các Chi nhánh, Phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, các điểm giao dịch tại gần 50 tỉnh thành phố tại Việt Nam, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Lào, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia, văn phòng đại diện tại Myanmar và 2 công ty con (Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – SHAMC, Công ty tài chính TNHH MTV SHB – SHB FC).

▪ **Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng**

SHB có hơn 3 triệu khách hàng cá nhân và tổ chức. Trên nền tảng công nghệ hiện đại sau khi tích hợp thành công, SHB đã triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ đa dạng, nhiều tiện ích ngân hàng bán lẻ hiện đại trên toàn hệ thống SHB. Trong năm 2019, SHB đã chú trọng việc phát triển các sản phẩm dịch vụ mới với sự đa dạng, nhiều tiện ích, luôn đảm bảo tính cạnh tranh cao từ sự nổi bật và khác biệt trên thị trường, dựa trên nhu cầu và đặc điểm của từng phân khúc khách hàng khác nhau.

Phát huy vai trò chủ lực là một trong 5 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam, SHB đã hưởng ứng tích cực chủ trương của Chính phủ và NHNN, tập trung tín dụng vào các ngành thuộc 3 khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020, hướng dòng vốn đến các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp khởi nghiệp...

Trong năm qua, SHB tiếp tục triển khai nhiều chương trình, sản phẩm tín dụng trọng điểm như: Cho vay thu mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân, Hè Thu của Hiệp hội lương thực Việt Nam; cho vay nuôi trồng, chế biến thủy sản, xuất khẩu; cho vay sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, phát triển ngành nghề, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Các chương trình lớn điển hình là “Đồng hành phát triển cùng doanh nghiệp lớn”, “Gói tín dụng ưu đãi Bluechip”, “Cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp”, “Cho vay kinh doanh nông sản”, “Ưu đãi lãi suất – tiếp sức thành công”, “Cho vay bình ổn thị trường”, “Ưu đãi lãi vay – Đồng hành cùng doanh nghiệp”, “Kinh doanh đột phá”.

Việc xây dựng các gói tín dụng với nhiều ưu đãi, hỗ trợ cho từng lĩnh vực, ngành hàng, nhóm đối tượng khách hàng mà SHB đã và đang thực hiện được xem như một hành động cụ thể hóa cam kết luôn đồng hành, chia sẻ gánh nặng tài chính với các khách hàng trên nền tảng “lấy khách hàng làm trọng tâm” mà ngân hàng đề ra.

Bên cạnh đó, SHB đẩy mạnh khai thác các kênh giao dịch điện tử tiện ích như SHB Online, SHB Phone, SHB SMS, SHB Mobile là dịch vụ Ngân hàng điện tử hiện đại ứng dụng trên trình duyệt web của máy tính, điện thoại và máy tính bảng, cho phép khách hàng giao dịch tài khoản, gửi, rút tiết kiệm, nạp tiền điện thoại, thanh toán điện, nước, truyền hình, vé máy bay ở mọi lúc, mọi nơi.

▪ **Thị phần và khả năng cạnh tranh**

Với mục tiêu chiến lược trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại đa năng vào năm 2020, SHB đã không ngừng tăng trưởng toàn diện qua từng năm và đã lọt vào Top 5 các Ngân hàng TMCP lớn nhất Việt Nam – không do Nhà nước chi phối vốn. Hoạt động luôn minh bạch, an toàn, bền vững, được Ngân hàng Nhà nước luôn xếp loại A trong nhiều năm qua; được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Nhì, Hạng Ba; được các tổ chức tài chính, phi

tài chính trên thế giới trao tặng nhiều giải thưởng Ngân hàng có uy tín lớn. Đồng thời, lợi nhuận SHB luôn ổn định qua các năm, cổ tức chia cho các cổ đông đảm bảo trong nhiều năm với tỷ lệ chia luôn bằng hoặc cao hơn lãi suất tiền gửi Ngân hàng cùng kỳ.

Năm 2018, SHB tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng danh giá của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế trao tặng; Được các tổ chức uy tín quốc tế như Moody's, S&P xếp hạng tương đương với mức xếp hạng của Việt Nam và một số ngân hàng lớn, khẳng định sự phát triển an toàn, bền vững của SHB.

- SHB nhận Huân chương lao động Hạng Nhì lần thứ 2 do của Thủ tướng trao tặng nhân lễ kỷ niệm 25 năm xây dựng và phát triển, khẳng định những bước tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong suốt quá trình phát triển của ngân hàng.
- Bằng khen SHB – tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2018 do Thống đốc NHNN trao tặng
- 3 năm liên tiếp SHB được vinh danh TOP 10 Ngân hàng Việt Nam uy tín. 8 năm liên tiếp SHB được vinh danh ngân hàng có dịch vụ thanh toán quốc tế xuất sắc do Bank of New York (BNY) Mellon trao tặng.
- SHB là đại diện duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2018” do Tạp chí tài chính hàng đầu thế giới Global Finance vinh danh
- TOP 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt và TOP 10 sản phẩm chất lượng cao năm 2018
- Giải thưởng “Ngân hàng Hỗ trợ Đầu tư Công nghệ cao cho Nông nghiệp sạch 2018” do Tập đoàn dữ liệu Quốc tế IDG vinh danh.
- Giải thưởng “Ngân hàng Tài trợ dự án tốt nhất 2018” và giải thưởng “Ngân hàng có sáng kiến bao trùm tài chính tốt nhất 2018” do Tạp chí hàng đầu Châu Á Asian Banking and Finance (ABF) trao tặng.
- Giải thưởng Ngân hàng bán lẻ tốt nhất và Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam do tạp chí Alpha Southeast Asia (AlphaSea) vinh danh

7.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

- Phát triển ngân hàng bán lẻ đa năng theo hướng hiện đại, có khả năng cạnh tranh lớn hơn với lợi thế và luôn tạo sự khác biệt, dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến, phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng;
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ làm nền tảng cho các hoạt động chính, nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng suất lao động của nhân viên, đồng thời phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng đồng bộ, tiện ích và cạnh tranh.
- Phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng khách hàng cá nhân nhằm tăng nguồn lợi nhuận đáng kể, đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh thông qua Công ty tài chính tiêu dùng SHB (SHBFC).
- Tập trung lành mạnh hóa và tăng cường năng lực tài chính; Phát triển quy mô và trình độ tương ứng với các ngân hàng trong khu vực để từng bước đáp ứng yêu cầu hội

nhập kinh tế quốc tế;

- Đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng, thanh toán; Giảm thiểu tổn thất, chi phí xử lý những vấn đề rủi ro phát sinh của hệ thống;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như đảm bảo an toàn theo chuẩn mực quốc tế và yêu cầu của Ủy ban Basel. Phân đầu tới năm 2020, SHB triển khai thành công Basel II..

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ (giảm)	Lũy kế 30/09/2019
Tổng giá trị tài sản	286.346.876	321.678.413	12,34%	353.528.958
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	17.827.120	22.151.657	24,26%	18.990.049
Thu nhập lãi thuần	4.474.302	5.160.199	15,33%	4.721.213
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	1.377.648	561.407	-59,25%	268.234
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	43.619	61.784	41,64%	61.755
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	11.506	0	-100%	0
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.050	277.881	26.365%	156.111
Lãi thuần từ hoạt động khác	143.252	133.020	-7,14%	47.686
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	51.950	141.168	171,74%	170.827
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.619.159	3.342.748	-7,64%	3.075.655
Thuế và các khoản phải nộp	188.306	220.898	17,31%	/

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ (giảm)	Lũy kế 30/09/2019
Lợi nhuận trước thuế	1.769.289	1.994.249	12,71%	1.960.462
Lợi nhuận sau thuế	1.425.874	1.623.633	13,87%	1.602.535

Nguồn: BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Kết quả hoạt động kinh doanh – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ (giảm)	Lũy kế 30/09/2019
Tổng giá trị tài sản	286.010.081	323.276.008	13,03%	357.238.825
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18.220.214	22.641.366	24,27%	19.975.714
Thu nhập lãi thuần	4.796.660	5.555.902	15,82%	5.408.354
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	1.456.865	713.942	-51%	351.072
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	54.247	61.747	13,82%	57.069
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-5.188	0	/	0
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.050	277.881	26.364%	156.064
Lãi thuần từ hoạt động khác	137.492	130.061	-5,4%	47.955
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	2.816	2.202	-21,8%	1.918
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.814.084	3.518.944	-7,74%	3.349.210
Thuế và các khoản phải nộp	229.513	275.997	20,25%	/
Lợi nhuận trước thuế	1.925.311	2.093.853	8,75%	2.261.800
Lợi nhuận sau thuế	1.539.128	1.672.319	8,65%	1.807.708

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Năm 2018, tăng trưởng GDP đạt 7,08%, là mức tăng trưởng cao nhất 10 năm trở lại đây. Chỉ số lạm phát (CPI) được kiểm soát ở mức 3,54%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,2 tỷ USD, là năm có giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay. Ngành ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác, bảo đảm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Đến cuối năm 2018, tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12,5% so với cuối năm 2017; Tăng trưởng tín dụng đạt 14%; Toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đã xử lý được 149,22 nghìn tỷ đồng nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống tổ chức tín dụng là 1,89%, giảm so với mức 2,46% cuối năm 2016 và mức 1,99% cuối năm 2017.

Nền kinh tế trong nước ổn định và tăng trưởng bền vững. Chính sách tiền tệ đang là cơ sở vững chắc cho sự ổn định kinh tế vĩ mô. Thời gian qua, chính sách của NHNN đã giúp kiềm chế lạm phát ở mức khá thấp và ổn định. Thanh khoản hệ thống dồi dào, lãi suất hạ cả trên thị trường liên ngân hàng và thị trường giao dịch giữa các tổ chức tín dụng với khách hàng, tổ chức cá nhân trong nền kinh tế. Thành quả của việc tái cơ cấu hệ thống ngân hàng biểu hiện rõ nét nhất trên phương diện điều hành chính sách tiền tệ như lãi suất giảm nhanh, nợ xấu được tích cực xử lý bằng nội lực của các ngân hàng; khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế được mở rộng theo hướng ổn định; năng lực quản trị và năng lực tài chính một số ngân hàng tăng lên; thông tin về hoạt động của hệ thống ngân hàng ngày càng minh bạch hơn.

Cũng trong năm 2018, SHB đã áp dụng những chính sách phù hợp cùng với các giải pháp thực thi quyết liệt thông qua các phiên họp thường niên đã giúp SHB chủ động, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đặt ra. Bên cạnh đó, nhờ sự giám sát kịp thời của các cấp lãnh đạo Ngân hàng, SHB đã có những quyết sách, giải pháp phù hợp, kịp thời và hiệu quả trước nhiều diễn biến phức tạp của thị trường và ngăn chặn rủi ro nội bộ, đảm bảo hoạt động của SHB luôn bền vững, an toàn và minh bạch.

9. Vị thế của SHB so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Phân tích SWOT

a. Thuận lợi

- Sự đoàn kết nội bộ nhất trí cao trong HĐQT, Ban TGD, cùng toàn thể CBNV SHB đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản trị, điều hành kinh doanh của SHB được hiệu quả.
- Sự chỉ đạo kịp thời sâu sát của HĐQT, Ban TGD đối với các Đơn vị kinh doanh nên việc điều hành kinh doanh toàn hệ thống linh hoạt thích ứng với diễn biến thay đổi của kinh tế vĩ mô, chính sách điều hành tiền tệ của NHNN VN.
- Uy tín và thương hiệu SHB ngày càng được nhiều khách hàng, đối tác ở trong và ngoài nước biết tới.
- Đội ngũ lãnh đạo có trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nhiệt huyết trong công việc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ CBNV luôn được Ban lãnh đạo quan tâm và tạo điều kiện tối đa.
- SHB có đội ngũ lãnh đạo và nhân viên trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý và tâm huyết với sự phát triển của Ngân hàng.

b. Khó khăn

- Công tác dự báo trung dài hạn chưa hiệu quả nên hạn chế tính chủ động cho các đơn vị kinh doanh trong hệ thống SHB.
- Một số đơn vị kinh doanh trong hệ thống chưa phát huy hết tiềm năng trên địa bàn trong công tác huy động vốn.
- Cơ cấu khách hàng tại một số chi nhánh mới chưa đa dạng hóa cơ cấu danh mục tín dụng. Công tác phát triển khách hàng cá nhân tại một số đơn vị chưa thật sự hiệu quả và phát huy hết tiềm năng trên địa bàn.
- Một số kế hoạch mở rộng mạng lưới hệ thống chi nhánh vấp phải khó khăn do NHNN thắt chặt việc cấp phép thành lập chi nhánh, phòng giao dịch.
- SHB chưa khai thác hết tiềm năng tại các địa bàn, phát triển chưa đồng đều giữa các khu vực, chi nhánh.

c. Cơ hội

- Nền kinh tế phục hồi và tăng trưởng ổn định sẽ tạo tiền đề cho ngành Ngân hàng phát triển.
- Việc tái cơ cấu sắp xếp lại lực lượng nhân sự trong hệ thống Ngân hàng sẽ tạo tiền đề phát triển tích cực cho SHB trong tương lai.

d. Thách thức

- Kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung dần đi vào ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của toàn hệ thống ngân hàng nói chung và SHB nói riêng.
- Một số quy định mới về hành lang pháp lý theo hướng ngày càng chặt chẽ của NHNN từ năm 2015 sẽ tiếp tục gây ra thách thức đối với các hoạt động của Ngân hàng.
- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, khốc liệt giữa các ngân hàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.
- Ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, nền kinh tế lớn kết hợp với yếu tố rủi ro địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại nội địa, chủ nghĩa dân túy.
- Bên cạnh đó là những thách thức đến từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế như trình độ công nghệ thấp, đất đai, tài nguyên đang dần bị suy giảm; Trình độ phát triển khu vực kinh tế trong nước và khu vực kinh tế có vốn người ngoài còn chênh lệch, nhất là trong xuất nhập khẩu.
- Động lực tăng trưởng truyền thống của nền kinh tế trong nhiều năm qua là vốn đầu tư và công nghiệp khai khoáng không còn nhiều dư địa, đang dần được thay thế bởi công nghiệp chế biến, chế tạo.
- Giai đoạn 2019 - 2020, Việt Nam đứng trước những rủi ro khi tăng trưởng kinh tế ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào khu vực FDI. FDI tại Việt Nam đang tập trung vào một số

mặt hàng chủ yếu, vì vậy, khi có các vụ kiện hoặc xung đột thương mại tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng rất lớn.

- Bên cạnh đó, tăng trưởng tín dụng và cung tiền đang ở mức cao và kéo dài tiềm ẩn rủi ro về nợ quốc gia và mất ổn định kinh tế vĩ mô.
- Độ mở tài chính quốc gia của Việt Nam hiện cao hơn trình độ phát triển của nền kinh tế. Tỷ lệ nợ công cao và nghĩa vụ trả nợ lớn cũng ảnh hưởng đến điều hành kinh tế vĩ mô cũng như khả năng giảm mặt bằng lãi suất.
- Việc Chính phủ tiếp tục tiến trình tự do hóa và điều chỉnh giá dịch vụ công như giá điện, thuế bảo vệ môi trường, giá dịch vụ y tế tăng cũng sẽ ảnh hưởng tới ổn định kinh tế vĩ mô giai đoạn tới

❖ Vị thế của SHB trong ngành

Trải qua 25 năm hình thành và phát triển, cho đến nay, SHB là một trong 5 Ngân hàng thương mại cổ phần lớn nhất Việt Nam, với tổng số vốn điều lệ hơn 12.000 tỷ đồng. Trong năm 2015, SHB được Hãng xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service (Moody's) xếp hạng B2 – mức ổn định. Ngoài ra SHB còn đạt được hàng loạt các danh hiệu, giải thưởng về Ngân hàng trong nhiều năm qua. Năm 2016, SHB được tạp chí Global Banking and Finance Review - Tạp chí hàng đầu về tài chính ngân hàng có uy tín của Anh bình chọn là “Ngân hàng có dịch vụ tiền gửi tốt nhất” và “Ngân hàng có dịch vụ Internet Banking tốt nhất” Việt Nam.

Năm 2018, kỷ niệm 25 năm thành lập và phát triển, SHB vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì lần thứ 2 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng, khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

Với hơn 3 triệu khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân trên toàn quốc và nước ngoài, SHB đã trở thành một trong những Ngân hàng uy tín nhất, có sức mạnh cạnh tranh đáng kể so với các đối thủ cùng ngành.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

Đề án phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước gồm các nội dung cơ bản:

- Hình thành đồng bộ khung pháp lý minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống, áp dụng đầy đủ hơn các thiết chế và chuẩn mực quốc tế về an toàn đối với hoạt động tiền tệ, ngân hàng. Xóa bỏ phân biệt đối xử giữa các loại hình Tổ chức tín dụng và loại bỏ các hình thức bảo hộ, bao cấp trong lĩnh vực ngân hàng.
- Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế về tài chính ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp với năng lực cạnh tranh của các Tổ chức tín dụng và khả năng của Ngân hàng Nhà nước về kiểm soát hệ thống.
- Cải cách căn bản, triệt để nhằm phát triển hệ thống các Tổ chức tín dụng Việt Nam theo hướng hiện đại, hoạt động đa năng, đa dạng về sở hữu và loại hình Tổ chức tín dụng, có qui mô hoạt động và tiềm lực tài chính mạnh, tạo nền tảng xây dựng hệ thống các Tổ chức

tín dụng hiện đại đạt trình độ phát triển tiên tiến trong khu vực Châu Á, áp dụng đầy đủ các chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng, có khả năng cạnh tranh với các ngân hàng trong khu vực và thế giới.

- Tăng cường năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng theo hướng tăng vốn tự có và nâng cao chất lượng tài sản và khả năng sinh lời. Từng bước cổ phần hóa các Ngân hàng thương mại Nhà nước theo nguyên tắc thận trọng, bảo đảm ổn định kinh tế xã hội và an toàn hệ thống, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các ngân hàng hàng đầu thế giới mua cổ phần và tham gia quản trị, điều hành các Ngân hàng thương mại Việt Nam.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Mục tiêu chiến lược hoạt động kinh doanh của SHB là trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ đa năng hiện đại hàng đầu Việt Nam. Phương châm kinh doanh của SHB là trọng tâm hướng về khách hàng, với sự nghiên cứu và đầu tư lớn cho vấn đề nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

SHB tập trung mở rộng dịch vụ hướng vào đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, chú trọng liên kết với các khách hàng là các Tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có tốc độ tăng trưởng cao tại Việt Nam. SHB còn hướng đến những mảng khách hàng ở nông thôn, các hộ kinh doanh cá thể, các cá nhân và các hộ gia đình. Hiện nay, mạng lưới kinh doanh của SHB đã phát triển ở hầu hết các tỉnh thành của Việt Nam với hơn 500 điểm giao dịch, chi nhánh, chưa kể đến chi nhánh tại Lào và Campuchia.

SHB đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng... cao so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, SHB cũng rất chú trọng về vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. SHB đang hướng dẫn công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện định hướng và chiến lược kinh doanh của SHB hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

❖ **Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty**

Tổng số cán bộ nhân viên của SHB và các công ty con của SHB tính đến 30/09/2019 như sau:

STT	Loại lao động	Lao động	
		Số người	Tỷ lệ
1	Trình độ đại học và trên đại học	6.230	73,89%

STT	Loại lao động	Lao động	
		Số người	Tỷ lệ
2	Trình độ cao đẳng	570	6,76%
3	Trình độ trung cấp	265	3,14%
4	Lao động phổ thông	1.366	16,21%
	Tổng cộng	8.431	100 %

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

SHB luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật về lao động. Mức lương và thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao. Ngoài ra, SHB còn có chính sách khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc để khuyến khích người lao động nhằm tăng năng suất lao động, tăng doanh thu cho SHB.

Không chỉ coi trọng chất lượng nhân sự ngay từ khâu tuyển dụng, công tác đào tạo lại là nhiệm vụ quan trọng không kém, vì đào tạo lại, đào tạo nâng cao sẽ góp phần thường xuyên đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực. Trong hai năm qua, công tác đào tạo của SHB được triển khai với khối lượng lớn các chương trình và cán bộ tham gia đào tạo. SHB đã tổ chức 76 nội dung/chuyên đề đào tạo cho các cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống với tổng số lượt cán bộ được đào tạo là 18.565 lượt người. Bên cạnh công tác đào tạo, SHB tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống quản lý học tập – thi trực tuyến SHB-LMS và Hệ thống khảo sát trực tuyến SHB-survey nhằm tiết giảm tối đa các chi phí liên quan đến đào tạo cũng như nâng cao năng suất lao động của CBNV.

Việc quản lý, phát triển nguồn nhân lực theo chiến lược hoạt động kinh doanh của SHB theo hướng xây dựng, tổ chức bộ máy theo mô hình các Khối thuộc Trụ sở chính SHB. SHB cũng đang hướng tới một mô hình quản trị nhân lực khoa học, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của ngân hàng trong thời gian tới đây.

Ngoài ra, SHB còn quan tâm đến đời sống tinh thần cho cán bộ nhân viên. Với việc tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí tạo nên cầu nối, động viên tinh thần cũng như gắn kết các thành viên trong đại gia đình SHB.

11. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau

thuế mà Ngân hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 - 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016	2017	2018
Tỷ lệ cổ tức	7,5%	10%	11%
Phương thức chi trả	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Thời gian chi trả	Tháng 1/2018	Dự kiến quý 1 năm 2020 sau khi UBCKNN cấp giấy phép phát hành	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của SHB các năm 2017 - 2018 - 2019

12. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Vốn tự có		
– Vốn điều lệ (tr.đồng)	11.196.891	12.036.161
– Tỷ lệ an toàn vốn (hợp nhất)	11,29%	11,79%
2. Chất lượng tài sản		
– Tỷ lệ nợ xấu	2,33%	2,40%
– (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	0,71	0,67
– Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	0,9	0,93

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
3. Kết quả hoạt động kinh doanh		
– Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13,79%	13,50%
– Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	22,58%	10,59%
– Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	75,67%	34,10%
4. Khả năng thanh khoản		
– Khả năng thanh toán ngay	14,7%	12,8%
– Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	37,4%	29,3%

Một số lưu ý: Trong Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2018 của SHB, đơn vị kiểm toán đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh như sau: “Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4(c) của báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản tồn đọng tài chính thực hiện theo đề án “Sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội 2016 – 2020” (Đề án). Đối với khoản tồn đọng tài chính, chủ yếu từ Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, Ngân hàng đã được NHNN Việt Nam cho phép áp dụng các chính sách kế toán riêng trên cơ sở các giải pháp xử lý tài chính kiến nghị trong Đề án chỉnh sửa, bổ sung đã được NHHH Việt Nam phê duyệt ngày 08/11/2016. Đối với khoản tồn đọng tài chính này, Ngân hàng được phép phân bổ dự phòng rủi ro theo lộ trình được xác định trong Đề án”.

13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

❖ Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Lê	Thành viên

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2005 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT
2007 đến nay	Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
2013 đến nay	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
2015 đến nay	Công ty CP Bệnh viện Giao thông vận tải;	Chủ tịch HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Chủ tịch HĐQT SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải;

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 33.000.426 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,74% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Chị gái: Đỗ Thị Thu Hà: 24.679.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,05% vốn điều lệ
- Chị gái: Đỗ Thị Minh Nguyệt: 8.531.286 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,709% vốn điều lệ
- Công ty cổ phần Tập đoàn T&T: 119.976.773 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,97% vốn điều lệ
- Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội: 18.586.776 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,54% vốn điều lệ

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: 593.416 cổ phiếu (tương đương 0,29% vốn điều lệ) Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

➤ Ông: NGUYỄN VĂN LÊ – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN LÊ

Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 18/07/1973

3. Số CMND : 013532086

Cấp ngày 28/03/2012

Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Cần Thơ

5. Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Cần Thơ, Thạc sỹ Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1992-1996	Đại học Cần Thơ	Sinh viên
1996-1998	Ngân hàng Thanh Thắng	Phó Tổng Giám đốc
1998-1999	Công ty Kiểm toán AFC	Kiểm toán viên
1999-2004	Ngân hàng TMCP Nhon Ái nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Tổng Giám đốc
2004-2007	Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh	Thạc sỹ kinh tế
2007-2015	Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh	Tiến sỹ kinh tế
2015 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Tổng Giám đốc SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 2.723.040 cổ phần, chiếm 0,226% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

- Vợ Vũ Thị Lệ Quyên: 368.777 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,031% vốn điều lệ
- Chị gái Nguyễn Ngọc Phụng: 365.067 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ

➤ Ông ĐỖ QUANG HUY – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: ĐỖ QUANG HUY
Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/07/1956
- Số CMND: 011233596 Cấp ngày: 01/12/2012 Tại: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 4B Tràng Thi, Phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 4B Tràng Thi, Phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khoa học Kinh tế tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
10/1973-7/1974	Học viện kỹ thuật quân sự	Học viên
1/1974-8/1980	Đại học Dầu hóa Bacu	Học viên
9/1980-4/1984	Viện các khoa học về Trái đất – Viện Khoa học Việt Nam	Kỹ sư địa vật lý
5/1984-5/1990	Ủy ban Khoa học kỹ thuật Hà Nội	Công chức
6/1990-2/1995	Sở Kinh tế đối ngoại Hà Nội	Công chức
3/1995-10/1995	Công ty TNHH Lê Ban	Nhân viên
11/1995-11/1997	Văn phòng đại diện Công ty ISMES (Italia) tại Hà Nội	Nhân viên
12/1997-11/2004	Sở thương mại Hà Nội	Công chức

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
12/2004 đến 07/2014	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Nhân viên
2014 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên HĐQT
07/2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tín dụng ngân hàng; Thạc sỹ kinh tế; Cao cấp lý luận chính trị

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1979 - 1984	Trường cao cấp nghiệp vụ ngân hàng - Học viên Ngân hàng	Sinh viên
5/1985 - 3/1987	Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Hà Sơn Bình	Cán bộ
4/1987 - 7/1988	Ngân hàng nhà nước quận Ba Đình, Hà Nội	Cán bộ Tín dụng
8/1988 - 8/1994	Ngân hàng Nông nghiệp TP Hà Nội	Cán bộ Tín dụng
9/1994 - 8/1999	Ngân hàng nông nghiệp TP Hà Nội, chi nhánh Chợ Hôm , Chi nhánh Hai Bà Trưng .	Giám đốc chi nhánh
9/1999 - 12/2002	Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT- Chi nhánh Hà Nội	Phó Giám đốc
1/2003 – 8/2008	Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh TP Hà Nội	Giám đốc
9/2008 – 8/2012	Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam	Ủy viên Hội đồng Quản trị, Trưởng ban kiểm soát .
9/2012 – 11/2015	Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT – Chi nhánh Long Biên	Giám đốc
12/2015 – 20/04/2016	Xin thôi việc tại Ngân hàng No & PTNT . Đã được chấp thuận	
21/04/2016-Nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 48.924 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Ông **THÁI QUỐC MINH** – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: THÁI QUỐC MINH Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 19/05/1960

3. Số CMND: 010991796 Cấp ngày 02/12/2013 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Tổ 21 phường Trung Liệt – quận Đống Đa- Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 64 Ngô Quyền – phường Hàng Bài – quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Nghề nghiệp, chức vụ
1978-1983	Học viện Ngân hàng	Sinh viên
1984-1985	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên phòng Vay nợ - Viện trợ
2/1985- 2/1987	Sư đoàn 304, quân đoàn 2	Nghĩa vụ quân sự
2/1987-2/1993	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên phòng Quan hệ Quốc tế
12/1993 – 12/1996	Đại học Tổng hợp Edith Cowan Australia	Học thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
4/1996- 11/1996	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên phòng Tín dụng quốc tế
11/1996- 10/1997	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phó trưởng phòng Quan hệ Quốc tế
10/1997- 6/2002	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phó trưởng phòng Phòng Tổng hợp thanh toán
6/2002-5/2005	Công ty Tài chính Dầu khí	Trưởng phòng kinh doanh tiền tệ, trưởng phòng Thu xếp vốn & tín dụng doanh nghiệp
10/2005-	Ngân Hàng Tân Việt (sau đổi tên	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm

03/2006	thành Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương)	Tổng Giám Đốc
Từ 2006-2008	Ngân hàng Techcombank	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 2006-2015	Cty TNHH Phát triển Vina Phú Gia	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 2008-2014	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 2008-2014	Công ty Cổ phần đầu tư Thùy Dương	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2009 – 01/2017	Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 06/2006 - nay	Công ty TNHH Đầu tư Tư nhân VINA	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc
Từ 2008- nay	Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex	Phó chủ tịch hội đồng quản trị
Từ 01/2009- nay	Công ty Cổ phần Công nghệ và Phát triển Hạ tầng Viễn thông Unitel	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2014-nay	Công ty TNHH Sắc Đẹp Phụ Nữ	Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Từ 06/2016- nay	Công ty TNHH Hữu nghị Việt Nam – Mỹ La Tinh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Tư nhân VINA.
- Phó chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ và Phát triển Hạ tầng Viễn thông Unitel
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sắc Đẹp Phụ Nữ
- Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Hữu nghị Việt Nam – Mỹ La Tinh

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Ông PHẠM CÔNG ĐOÀN – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: PHẠM CÔNG ĐOÀN Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 08/02/1960

3. Số CMND: 037057000017 Cấp ngày: 20/03/2017 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Ninh Bình

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 33 ngõ 75 Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 33 ngõ 75 Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
6/1978 – 07/1978	Mỏ than Hà Tu	Học an toàn kỹ thuật
8/1978 – 12/1981	Mỏ than Hà Tu	Nhân viên phòng kế toán
11/1982 – 12/1986	Mỏ than Hà Tu	Học đại học
1987 - 1989	Mỏ than Hà Tu	Phó Phòng Kế toán
12/1989 – 12/1996	Phó Phòng Kế toán	Công ty Than Hòn Gai
12/1996-02/1998	Chuyên viên Ban kế toán thống kê Kế toán trưởng	Tổng công ty Than Việt Nam Liên doanh xi măng Hoàn Cầu
3/1998-11/2001	Kế toán trưởng	Công ty xuất nhập khẩu và hợp tác quốc tế - TKV

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
12/2001-07/2008	Phó giám đốc	Công ty cổ phần XNK Than - TKV
08/2008-09/2013	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
09/2008-11/2013	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Trưởng Ban kiểm soát nội bộ	Mỏ than Đèo Nai Mỏ than Hà Lâm
6/2013 – 11/2013	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ	Mỏ than Cao Sơn
10/2013-9/2015	Ủy viên thường trực Hội đồng Thành viên	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc – Vinacomin
9/2015-10/2016	Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP
10/2016 -Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Trợ lý chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Ban quản lý Nguồn vốn – Tài chính
12/2016 – nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Chủ tịch HĐQT
2014 - nay	Công ty cổ phần Vàng Tiến VHANI	Chủ tịch HĐQT
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Trợ lý chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Ban quản lý Nguồn vốn – Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vàng Tiến VHANI

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Ông **TRỊNH THANH HẢI** – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: **TRỊNH THANH HẢI** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 09/05/1964
3. Số CMND: 011542682 Cấp ngày: 04/12/2010 Nơi cấp: Hà Nội
4. Nơi sinh: Bắc Giang
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 188/67, Tập thể Quân đội, 188 Quan Thánh, Ba Đình, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 1915/V4, Chung cư Home City, 177 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 10/10
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1982 đến 07/1986	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội	Sinh viên
08/1986 đến 1995	Trường Phòng Marketing Công ty Bảo hiểm Hà Nội	Chuyên viên, Trưởng Phòng Marketing
1995 đến 05/1997	Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó trưởng phòng Tổng hợp
06/1997 đến 05/1999	Đại học George Washington – Mỹ	Sinh viên Cao học
06/1999 đến 12/1999	Tập đoàn Bảo hiểm Tài chính CIGNA, Mỹ	Chuyên viên đầu tư
01/2000 đến 12/2004	Tập đoàn New York Life tại Việt Nam	Trưởng đại diện
01/2005 đến 07/2007	Tập đoàn New York Life, Mỹ	Trợ lý Phó chủ tịch
08/2007 đến 02/2010	Tập đoàn Quản lý đầu tư Indochina Capital, Hà Nội	Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh và dịch vụ tư

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
		vấn Tài chính
03/2010 đến 10/2010	Công ty Liên Việt Holdings, Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành
03/2011 đến nay	Công ty TransPacific Pathway Link LLC (TPP Link), Mỹ	Giám đốc Tư vấn
tháng 4/2016 đến tháng 4/2018	Ngân hàng TMCP An Bình	Thành viên HĐQT độc lập
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Thành viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Tư vấn – Công ty TransPacific Pathway Link LLC (TPP Link), Mỹ

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

❖ **Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Hữu Đức	Phó trưởng Ban
3	Nguyễn Thị Hoạt	Thành viên
4	Phạm Thị Bích Hồng	Thành viên
5	Lê Thanh Cẩm	Thành viên

➤ Ông PHẠM HÒA BÌNH – Trưởng Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: PHẠM HÒA BÌNH Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 31/12/1961
3. Số CMND: 360067570 Cấp ngày: 05/08/2004 Tại: Cần Thơ
4. Nơi sinh: Xã Thạnh An, tỉnh Phong Dinh
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP.Cần-Thơ.
7. Chỗ ở hiện tại: 126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP.Cần- Thơ.
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế-Chuyên ngành Tài chính-Tín dụng
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
01/1979 - 7/1981	Quân khu 9 (Tại tỉnh Cần Thơ; tỉnh Đồng Nai)	Hạ sĩ
8/1981- 3/1983	Sư đoàn 8 –QK 9 – Tại Campuchia	Thượng sĩ
4/1983 - 1984	TP.Hồ Chí Minh	Học viên
1984 - 1989	TP.Hồ Chí Minh	Sinh viên
1989 - 01/1990	Cần Thơ	Chờ xin việc
02/1990– 7/1991	Ngân hàng Nhà nước (NHNN) CN.Cần Thơ	Nhân viên Phòng Tổng hợp- Quản lý tín dụng.
8/1991 – 7/1998	Ngân hàng Nhà nước CN.Cần Thơ	Phó Chánh Thanh tra NHNN CN.Cần Thơ
7/1998 – 10/2003	Ngân hàng Nhà nước CN.Cần Thơ	Chánh Thanh tra NHNN CN.Cần Thơ
10/2003-10/2006	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công - Thương CN.Cần Thơ	Phó Giám đốc
10/2006 -05/2009	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng Kiểm toán nội bộ SHB

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1966 - 1971	Trường Đại học Quan hệ quốc tế (MGIMO), TP. Mát xcova, Liên xô (cũ)	Sinh viên
1972 - 1978	Phòng Thanh toán nhập khẩu với các nước XHCN - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (NHNTVN) - 49, Lý Thái Tổ, Hà Nội	Cán bộ
1979 - 1983	Vụ Kinh tế ngoại tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) - 49, Lý Thái Tổ, Hà Nội	Cán bộ
1984 - 1987	Trường Đại học Tài chính (MFI), TP. Matxcova, Liên - xô (cũ) - nay là Học viện Tài chính Matxcova, LB Nga.	Nghiên cứu sinh
1988 - 1989	Phòng Kế hoạch – Tổng hợp NHNTVN - 49, Lý Thái Tổ, Hà Nội	Phó Trưởng phòng
1990 - 1992	Chi nhánh NHNT Nha Trang, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Phó Giám đốc phụ trách
1993 - 1994	Sở Giao dịch NHNTVN - 49, Lý Thái Tổ, Hà Nội	Phó Giám đốc
1995 - 1997	Ngân hàng Liên doanh FirstVinaBank - Chi nhánh Hà Nội - Tầng 2, K/S Daewoo, Kim Mã, Hà Nội	Giám đốc
1998 - 1999	NHNTVN - 198, Trần Quang Khải, Hà Nội	Thư ký HĐQT
2000 - 2001	NHNTVN - 198, Trần Quang Khải, Hà Nội	Thành viên HĐQT
2002 - 2008	NHNTVN - 198, Trần Quang Khải, Hà Nội	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm soát
9/2008 - 2/2009	NHTMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - 77, Trần Hưng Đạo, HN	Chuyên viên HĐQT
3/2009 đến 2017	NHTMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) - 77, Trần Hưng Đạo, HN	Phó Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 2017 đến nay	NHTMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) - 77, Trần Hưng Đạo, HN	Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Trưởng Ban Kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ **Bà PHẠM THỊ BÍCH HỒNG – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: PHẠM THỊ BÍCH HỒNG Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 08/02/1968

3. Số CMND: 012750800 Ngày cấp: 04/03/2010 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Hải Dương

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ năm 1986 -1989	Đại học Thương mại	Sinh viên
Từ 1989 - 1995	Xí nghiệp sản xuất –Dịch vụ Dệt – Tổng Công ty Dệt May VN	Chuyên viên phòng TCKT

Từ 1995 -1999	Công ty Dịch vụ Thương mại số 1 - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam	Chuyên viên phòng TCKT
Từ 1999 – 03/2006	Công tyDV thương mại Số 1- Tổng Công ty Dệt May VN	Phó phòng Tài chính - Kế toán
Từ T3/2006 - T3/2007	Công ty SX – Xuất nhập khẩu dệt may - Tập đoàn Dệt May VN	Phó phòng tài chính kế toán
Từ 3/2007 - 8 /2008	Công ty CP Chứng khoán Hà Nội	Kế toán trưởng
Từ tháng 8/2008 - nay	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng ban kiểm soát
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: 27.175 cổ phiếu (tương đương 0,13% vốn điều lệ) Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

➤ **Bà LÊ THANH CẨM – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: LÊ THANH CẨM Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967

3. Số CMND: 012226344 Ngày cấp: 20/3/2014 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Tĩnh

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Phòng D1505, Nhà 28 tầng, Tháp Đông, Làng quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng D1505, Nhà 28 tầng, Tháp Đông, Làng quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1985-1989	Đại học Kinh tế quốc dân	Sinh viên
1989-1990	Làm theo hợp đồng ngắn hạn tại các doanh nghiệp SMEs	Kế toán, nhân viên kinh doanh
1991-2007	Ngân hàng Agribank	Trưởng phòng Kinh doanh ngoại tệ
2007-2009	Ngân hàng TMCP An Bình	Giám đốc Khối kinh doanh tiền tệ ngoại hối; Giám đốc quản lý rủi ro
2009-2013	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Phó Giám đốc Khối quản lý rủi ro, Giám đốc kiểm toán nội bộ
2013-nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó giám đốc Khối kiểm toán nội bộ
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó giám đốc Khối kiểm toán nội bộ; Thành viên Ban kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Lê	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng giám đốc
3	Đặng Tổ Loan	Phó Tổng giám đốc
4	Lê Đăng Khoa	Phó Tổng giám đốc
5	Ngô Thu Hà	Phó Tổng giám đốc
6	Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng giám đốc
7	Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng giám đốc

9. Trình độ chuyên môn: Học viện Ngân hàng, ĐH Luật Hà Nội

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 08/1997 đến 12/2000	Ngân hàng TMCP Châu Á Thái Bình Dương	CB Tín dụng
Từ 01/2001 đến 10/2001	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	CB Tín dụng
Từ 07/2002 đến 03/2007	Ngân hàng TMCP Bắc Á – Chi nhánh Phương Mai	Giám đốc Chi nhánh
Từ 04/2007 đến 01/2013	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Hà Nội	Giám đốc Chi nhánh
Từ 02/2013 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh SHB Chi nhánh Hà Nội.

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Bà ĐĂNG TỔ LOAN – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: ĐẶNG TỔ LOAN **Giới tính:** Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 10/09/1973

3. Số CMND: 012946085 Cấp ngày: 23/02/2007 Tại: CA Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: 12A4 Chung cư An Khang, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

7. Chỗ ở hiện tại: 12A4 Chung cư An Khang, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
11/1994-7/1995	Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương (APBank)	Cán bộ tín dụng
7/1995-4/1996	Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương (APBank)	Phó phòng kinh doanh – Phụ trách phòng
4/1996-5/1997	Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương (APBank)	Trưởng phòng kinh doanh
6/1997-9/2000	Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương (APBank)	Trưởng phòng Kế hoạch – Nguồn vốn – Tổng hợp (Tách phòng)
10/2000 - 3/2002	Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) – CN TP Hà Nội	Chuyên viên cao cấp phòng Tín dụng – bảo lãnh – hỗ trợ lãi suất địa phương
3-2002-12/2004	Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) – CN TP Hà Nội	Chuyên viên cao cấp phòng Tín dụng – bảo lãnh – hỗ trợ lãi suất Trung ương
1/2005-12/2006	Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) – Sở giao dịch 1	Phó phòng phụ trách Quản lý vốn nước ngoài – tín dụng Xuất khẩu ngắn hạn
12/2006-2/2013	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội Chi nhánh Hồ Chí Minh	Giám đốc chi nhánh
2/2013 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội Chi nhánh Hồ Chí Minh	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Tổng giám đốc Ngân hàng SHB kiêm Giám đốc CN SHB Hồ Chí Minh

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 838.602 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ
 - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

- Họ và tên: LÊ ĐĂNG KHOA Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/08/1974
- Số CMND: 012031366 Cấp ngày: 19/06/2001 Tại: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 16C, Ngõ 212 đường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 16C, Ngõ 212 đường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, MBA
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
4/2009 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: 50.000 cổ phiếu (tương đương 0,024% vốn điều lệ) Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

➤ **Bà NGÔ THU HÀ – Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: NGÔ THU HÀ Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 26/10/1973

3. Số CMND: 011628331 Cấp ngày: 16/08/2010 Tại: CA Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: P.204 - E6 - Tổ 8D - Phường Ngã Tư Sở - Quận Đống Đa - Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: P.204 - E6 - Tổ 8D - Phường Ngã Tư Sở - Quận Đống Đa - Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
10/1994 – 4/1999	Ngân hàng Tokyo – Mitsubishi – Nhật Bản	Chuyên viên

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1996-1997	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Nhân viên Kế toán
1997-2000	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Kiểm soát Kế toán
2000-2003	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Phó phòng Kế toán
2003-2007	Ngân hàng LD Việt Thái HN	Kế toán trưởng
2007-7/2008	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó phòng Kế toán
7/2008-2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Kế toán trưởng
2012 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 52.626 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Chồng Phạm Thanh Nam: 38.170 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Bà HOÀNG THỊ MAI THẢO – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: HOÀNG THỊ MAI THẢO

Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 19/08/1973

3. Số CMND: 011807609 Cấp ngày: 29/8/2012

Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Thanh Hóa

5. Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: 1106 –M3-M4 Láng Trung, 5B Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng 1112 B3 Khu Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1991 –1994	Khoa Kế toán, Học viện Ngân hàng	Sinh viên
1994 -2001	Ngân hàng VP Bank	Trưởng Phòng kế toán
2001 - 2007	Ngân hàng VP Bank	Trưởng phòng Nguồn vốn
2007 – 2010	Ngân hàng VP Bank	Giám đốc chi nhánh Ngô Quyền
2010 – 6/2015	Ngân hàng SHB	Giám đốc Khối nguồn vốn
T6/2015 – nay	Ngân hàng SHB	Giám đốc Khối hỗ trợ
Hiện nay	Ngân hàng SHB	Phó Tổng giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Thủy sản Bình An

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

❖ **Kế toán trưởng**

Bà NGÔ THỊ VÂN – Kế toán trưởng

1. Họ và tên: NGÔ THỊ VÂN

Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 30/11/1980

3. Số CMND: 012072526 Cấp ngày 08/11/2012 Tại Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ tháng 09/2002 đến tháng 12/2005	Công Ty TNHH Denso Việt Nam	Kế toán viên
Từ tháng 12/2005 đến tháng 08/2008	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Kế toán viên, Kiểm soát viên
Từ tháng 08/2005 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	Tổ Trưởng, Phó Phòng, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Kế toán

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Kế toán.

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 2.694 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

14. Tài sản

❖ Tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	396.154	285.744	72,13%
Máy móc thiết bị	383.683	97.369	25,38%
Phương tiện vận tải	232.312	83.798	36,07%
Thiết bị văn phòng	90.787	7.733	8,52%
Tài sản CDHH khác	37.699	11.030	29,26%
Tổng cộng	1.140.635	485.674	42,58%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của SHB

❖ Tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Quyền sử dụng đất	4.281.049	4.275.086	99,86%
Phần mềm máy tính	219.319	19.677	8,97%
Tài sản CĐVH khác	44.292	11.997	27,09%
Tổng cộng	4.544.660	4.306.760	94,77%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của SHB

❖ Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
1	41 Paster, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	218,4	Căn nhà 2 tầng	Trụ sở SHB Hồ Chí Minh	Đất ở lâu dài	
2	43 Paster, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	237,59	Căn nhà 2 tầng	Trụ sở SHB Hồ Chí Minh	Đất ở lâu dài	
3	45 Paster, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	360,55	Căn nhà 2 tầng	Trụ sở SHB Hồ Chí Minh	Đất ở lâu dài	
4	Thửa đất số 4, 852 Trường Chinh, phường	56,5	Căn nhà 3 tầng	Trụ sở PGD Trường Chinh	Đất sản xuất kinh doanh	

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
	15, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh			thuộc Chi nhánh Sài Gòn	lâu dài	
5	18, Nguyễn Văn Giai, Phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh		Căn nhà 1 tầng		Đất ở lâu dài	
6	Lô H3, chung cư Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (trụ sở chi nhánh HBB Hồ Chí Minh)		Tầng 1,2 tòa nhà chung cư	Trụ sở chi nhánh Sài Gòn	Nhà ở lâu dài	
7	252 Phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (trụ sở Chi nhánh HBB Bình Dương)	712,1	Căn nhà 5 tầng nổi, 1 tầng hầm	Trụ sở mới Chi nhánh Bình Dương	Thuê của nhà nước	Đến 15/10/2060
8	Thửa đất số A5, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước (trụ sở HBB Bình Phước)	364,5	Căn nhà 5 tầng nổi	Trụ sở mới Chi nhánh Bình Phước	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh lâu dài	
9	Ấp Nhơn Lộc 2, Xã Nhơn Ái, Huyện Châu Thành A, Cần Thơ	280	Căn nhà 3 tầng	Phòng Giao dịch Phong Điền	Đất ở lâu dài	
10	Phường Hưng Lợi, Ninh Kiều, TP Cần Thơ	68	Nhà xe	Làm Nhà để xe Hội Sở SHB tại Cần Thơ	Đất ở lâu dài	
11	Xã Thạnh Quới, Ấp Qui Lân 5, Huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ	76	Không có	Điểm giao dịch Thanh Quới trực thuộc PGD Thanh An	Đất ở lâu dài	
12	138 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	1.585	Tòa nhà 5 tầng	Trụ sở SHB tại Cần Thơ	Đất ở lâu dài	
13	Thửa đất số 36 tờ bản đồ số 17 đường Hòa Bình, Phường An Cư, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	412,4	Không có	Dự kiến xây dựng trụ sở mới Chi nhánh Cần Thơ	Đất ở lâu dài	
14	175-177, đường Thống Nhất, Nha Trang	281,1	Căn nhà 3 tầng	Trụ sở Chi nhánh Khánh Hòa	Đất ở lâu dài	

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
15	89 Nguyễn Văn Linh, Hải Châu, Đà Nẵng	333,10	Căn nhà 4 tầng	Trụ sở SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
16	Khu số 7A thuộc Làng Thể thao Tuyên Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	5.567,2	2 tòa nhà 3 tầng cùng một số biệt thự ven sông Hàn	Trung tâm thể thao SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
17	Khu số 7B thuộc Làng Thể thao Tuyên Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	6.223	2 tòa nhà 3 tầng cùng một số biệt thự ven sông Hàn	Trung tâm thể thao SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
18	Khu số 7C thuộc Làng Thể thao Tuyên Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	1.001	2 tòa nhà 3 tầng cùng một số biệt thự ven sông Hàn	Trung tâm thể thao SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
19	Thôn Đà Sơn, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	199.640	1 Tòa nhà 5 tầng và 1 tòa nhà 3 tầng	Trung tâm thể thao mới SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
20	Lô A21 mặt tiền đường Nguyễn Văn Linh nối dài, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	739,4	Không có	Dự kiến xây dựng trụ sở mới Chi nhánh Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
21	Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 154 tại Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	111.466	Không có		Đất ở lâu dài	
22	Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	30.675	Không có		Đất ở lâu dài	
23	91 Nguyễn Văn Linh, Hải Châu, Đà Nẵng	337,90	Căn nhà 4 tầng	Trụ sở SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
24	Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	304,9	Tòa nhà 7 tầng	Trụ sở Hội Sở SHB tại Hà Nội	Đất ở lâu dài	
46	31-33-35 Lý Thường	2254,1	Không có	Dự kiến xây dựng	Đất ở lâu dài	

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
	Kiệt			trụ sở mới Hội sở chính		
47	67C Hàm Long, Phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	191,1	Căn nhà 3 tầng	Trụ sở chi nhánh Hàm Long	Thuê của nhà nước	30 năm
48	11 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hồ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	722,3	Tòa nhà 8 tầng	Trụ sở chi nhánh Hàn Thuyên và Trung tâm dữ liệu CNTT	Đất ở lâu dài	
49	Chung cư số 101, đơn nguyên C, lô C, ô D5, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội (trụ sở HBB Cầu Giấy)		Tầng 1,2 tòa nhà chung cư	Trụ sở chi nhánh Tây Hà Nội	Nhà ở lâu dài	
50	Phường Bạch Đằng, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh (trụ sở HBB Quảng Ninh)	3.650	Tòa nhà 11 tầng	Trụ sở chi nhánh Hòn Gai	Thuê của nhà nước	50 năm
51	Phố Lý Công Uẩn, Ngã Sáu, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	515,6	Căn nhà 3 tầng	Trụ sở chi nhánh Lào Cai	Đất ở lâu dài	
52	xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, Bắc Ninh	3.650	Tòa nhà 3 tầng cùng 2 căn nhà công vụ 3 tầng	Trụ sở chi nhánh Kinh Bắc	Thuê của nhà nước	50 năm
53	Thửa đất tại số 39, 41 đường Trần Hưng Đạo, K7 Phường 3, Thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	246,1	Đất trống	Dự kiến xây dựng trụ sở SHB Sóc Trăng	Đất ở lâu dài	
54	Tầng 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15 và một phần tầng 16 – Chung cư thương mại Chợ Mơ, số 495C Phố Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	18.759	Sàn văn phòng	Tài sản nhận sáp nhập từ VVF, dự kiến chuyển nhượng	Sử dụng chung	50 năm từ 04/02/2010
55	Sàn thương mại Chung	367	Sàn văn phòng	Tài sản nhận sáp	Hợp đồng	Không

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
	cư 17T1 – Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội			nhập từ VVF, hiện sử dụng làm trụ sở CN SHB Trung Hòa Nhân Chính	mua bán văn phòng (đang làm thủ tục sổ đỏ)	giới hạn
56	Sàn Thương mại Chung cư 18T2 – Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	408	Sàn văn phòng	Tài sản nhận sáp nhập từ VVF, hiện đang làm trụ sở công ty tài chính SHB (SHBFC)	Hợp đồng mua bán văn phòng (đang làm thủ tục sổ đỏ)	Không giới hạn
57	Số 20 Giảng Võ, p Cát Linh, q Đống Đa, HN	97,4	Căn nhà 4 tầng (diện tích xây dựng 290 m2)	AMC trông giữ, chờ bán đấu giá lần 2 với giá khởi điểm 22,4 tỷ đồng)	Đất ở lâu dài	

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	
	Giá trị	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Tổng thu nhập thuần (tỷ đồng)	6.741	11.107	64,7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.672	2.454	46,7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	30,09%	22,09%	- 8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,78%	13%	2,22%
Cổ tức (*)	11%	11%	0%

Nguồn: SHB

(*) SHB chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông do chưa nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Năm 2019, dự báo kinh tế vĩ mô nói chung và hoạt động ngành ngân hàng nói riêng có nhiều cải thiện nhưng vẫn tiềm ẩn những khó khăn và thách thức. Việc tiếp tục phát triển quy mô

hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, điều hành trong bối cảnh thị trường vẫn gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro với mức độ phức tạp ngày càng cao đòi hỏi SHB phải tập trung phát huy mọi nguồn lực, đồng thời có những giải pháp để ứng phó kịp thời trước những biến đổi của nền kinh tế. Vì vậy, SHB chủ động đưa ra kế hoạch hành động như sau:

➤ **Tăng cường cơ chế quản lý và thúc đẩy kinh doanh:**

- Thúc đẩy các đơn vị kinh doanh hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2019 thông qua các công cụ như: giao và theo dõi, đánh giá kế hoạch, chính sách quản trị nhân sự chính sách về sản phẩm, lãi suất, chính sách thi đua khen thưởng...
- Hệ thống hóa văn bản, quy định, quy trình, mẫu biểu liên quan đến hoạt động quản lý ngành dọc như: quy trình giao chỉ tiêu kinh doanh, quy trình thúc đẩy kinh doanh, quy trình phát triển và quản lý nhân sự kinh doanh, ...
- Tăng cường công tác giám sát thông qua việc họp định kỳ hàng tháng với các ĐVKD nhằm đánh giá kết quả kinh doanh, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và có định hướng triển khai kinh doanh trong tháng tiếp theo
- Sắt sao trong công tác đánh giá kết quả kinh doanh: thực hiện công tác đánh giá ĐVKD, nhân sự kinh doanh theo từng tháng
- Xây dựng chính sách thi đua khen thưởng theo từng thời kỳ, tạo động lực thúc đẩy đến từng cán bộ kinh doanh.

➤ **Tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm đảm bảo chỉ tiêu an toàn vốn đạt tiêu chuẩn basel II**

- Tăng vốn điều lệ thông qua chính sách chia cổ tức bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, việc tăng vốn điều lệ bằng phương pháp này không làm tăng vốn tự có của SHB (do lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ hàng năm đã được tính vào vốn tự có).
- Tăng vốn điều lệ, đồng thời tăng vốn tự có thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ trên thị trường, tìm kiếm đối tác chiến lược.

➤ **Giám sát, quản lý chặt chẽ chi phí hoạt động**

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động của ngân hàng thông qua các công cụ như: giao chỉ tiêu CIR, các chính sách quản lý và giám sát chi phí... nhằm giảm tỷ lệ chi phí hoạt động so với thu nhập hoạt động thuần. Trong đó, xây dựng định biên nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động của từng đơn vị kinh doanh nhằm phát huy tối đa năng suất lao động của CBNV, kiểm soát chi phí nhân viên trong tổng chi phí hoạt động.

➤ **Phát triển chính sách, sản phẩm dịch vụ ngân hàng**

- Xây dựng các chương trình thúc đẩy kinh doanh toàn hệ thống; Xây dựng gói sản phẩm/chương trình thúc đẩy bán chéo khách hàng cá nhân – khách hàng doanh nghiệp, bán chéo tập đoàn; Xây dựng sản phẩm, chính sách phát triển khách hàng qua kênh đối tác;... Tìm hiểu thực trạng khai thác KHDN lớn tại từng Chi nhánh/Trung tâm kinh doanh để đánh giá tổng thể các điểm đạt được, chưa đạt được và tiềm năng SHB để đưa ra giải pháp giúp từng ĐVKD duy trì, phát triển và khai thác bán

chéo tối đa hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng và triển khai sản phẩm, chính sách theo đặc thù vùng miền nhằm phát huy tối đa tiềm năng của địa bàn SHB có trụ sở kinh doanh; Nghiên cứu đặc thù địa phương nhằm xây dựng sản phẩm, thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp như cho vay trồng cây công nghiệp tại địa bàn Tây Nguyên, cho vay trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ phụ trợ phát triển nông nghiệp tại địa bàn Tây Nam Bộ, các chương trình huy động phù hợp với nhu cầu khách hàng từng địa bàn...
- Xây dựng và triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất, thúc đẩy kinh doanh theo kế hoạch tổng thể từ đầu năm trên nguyên tắc bám sát kế hoạch tăng trưởng về quy mô, lợi nhuận của Khối. Trong đó, ưu tiên các chương trình hỗ trợ phát triển dư nợ SXKD, nhà đất thổ cư, các dự án SHB tài trợ, các chương trình hỗ trợ tăng trưởng dư nợ cho các địa bàn khó khăn, các ĐVKD mới thành lập;
- Gia tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm, dịch vụ nhằm thu hút thêm khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng: xây dựng tính năng hóa đơn điện tử, xây dựng sản phẩm thấu chi Online, thu hộ học phí qua Ebanking, dự án Wechat pay...; Nâng cấp, xây dựng phần mềm quản lý hiệu quả kinh doanh: hệ thống gắn mã bán chính/bán chéo, CRM ... hỗ trợ ĐV/CV trong việc quản lý chỉ tiêu và kết quả thực hiện.
- Đánh giá tổng thể hiệu quả triển khai từng chính sách sản phẩm đang có hiệu lực để điều chỉnh phù hợp từng thời kỳ.

➤ **Công tác Quản trị và phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng hệ thống định mức cho một số chức danh, nhóm chức danh tại ĐVKD trên hệ thống; Trên cơ sở định mức, kết quả kinh doanh/kết quả công việc làm cơ sở rà soát việc sử dụng nguồn lao động hiệu quả, có chất lượng tốt tránh dư thừa.
- Triển khai xây dựng phần mềm nhân sự OOS modul đánh giá thực hiện công việc và đưa vào sử dụng, khai thác.
- Chuẩn hoá, hoàn thiện các quy định, quy trình về tổ chức & quản lý đào tạo; tăng tính chủ động trong việc khảo sát nhu cầu đào tạo; lập kế hoạch và kinh phí đào tạo dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; tăng trách nhiệm của các đơn vị trong việc phối hợp đề xuất nhu cầu đào tạo, đề cử cán bộ tham gia đào tạo;
- Triển khai các chuyên đề đào tạo nền tảng làm cơ sở nâng cao năng lực quản lý điều hành cho cấp quản lý như Xác lập và quản lý theo mục tiêu, Dự báo và xây dựng kế hoạch kinh doanh, Quản lý hành chính, Quản lý sự thay đổi,...
- Đảm bảo tài liệu đào tạo nội bộ luôn được cập nhật đầy đủ trước mỗi đợt đào tạo; Đảm bảo Hệ thống elearning và Khảo sát trực tuyến vận hành thông suốt phục vụ công tác học-thi trực tuyến, khảo sát - đánh giá chất lượng đào tạo; Phối hợp xây dựng khung năng lực theo TCCD;....

➤ **Về công tác tín dụng**

- Cơ cấu danh mục tín dụng tín dụng vào những ngành nghề rủi ro, có tiềm năng phát

triển; tăng tỷ trọng cho vay ngắn hạn; khai thác tối đa năng lực, thế mạnh của từng địa phương; đẩy mạnh cho vay đối với lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia, công nghiệp chế biến, chế tạo, các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành nghề được hưởng lợi từ các FTA;... Đây cũng là những đối tượng được khuyến khích phát triển tín dụng theo chủ trương của Chính phủ và NHNN, giảm thiểu rủi ro và tạo nền tảng khách hàng vững chắc cho SHB.

- Xây dựng nền tảng khách hàng chiến lược, hoàn thiện cơ chế chính sách đối với các khách hàng có năng lực tài chính tốt, sản xuất kinh doanh hiệu quả, có tín nhiệm với ngân hàng.
- Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng KHCN với nhiều sản phẩm đa dạng, cạnh tranh, phù hợp với thu nhập của các đối tượng khách hàng, đặc biệt chú trọng phát triển tín dụng tiêu dùng, mua nhà ở, cho vay sản xuất kinh doanh,...
- Quản lý chặt chẽ dòng tiền của khách hàng có dư nợ tín dụng nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các điều kiện của hợp đồng tín dụng, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả tín dụng.

➤ **Về công tác quản lý chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu**

Nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của SHB bên cạnh phát triển hoạt động kinh doanh là công tác quản lý tín dụng nhằm nâng cao chất lượng tín dụng của toàn hệ thống.

- Điều chỉnh cơ cấu chọn lọc khách hàng; Tăng cường công tác thẩm định tín dụng, triệt để nghiêm túc thực hiện đầy đủ quy trình tín dụng, kiểm tra trước trong và sau khi cho vay.
- Tăng cường kiểm toán nội bộ về thực hiện quy định của pháp luật và quy định nội bộ về tín dụng;.
- Đẩy mạnh các biện pháp đồng bộ nhằm thu hồi, xử lý nợ quá hạn, nợ xấu như:
 - + Tập trung xử lý các khoản nợ xấu có dư nợ lớn thông qua việc áp dụng các biện pháp linh hoạt, chú trọng đẩy mạnh việc nhận TSBD để cản trừ nợ, kết hợp với sức ép từ Cơ quan điều tra để yêu cầu khách hàng chủ động xử lý tài sản thanh toán nợ, hoặc bàn giao tài sản cho Ngân hàng để bán thu nợ;
 - + Tích cực làm việc cùng cơ quan thi hành án để đẩy nhanh tiến độ thu hồi đối với các khoản nợ khởi kiện đã có bản án có hiệu lực pháp luật;
 - + Hoàn thiện và ban hành các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến công tác xử lý nợ nhằm thống nhất cách thức thực hiện đối với từng nghiệp vụ, phương thức xử lý nợ, trong đó có cơ chế phân luồng cụ thể các khoản nợ để tránh chồng chéo, vướng mắc trong việc phối hợp xử lý nợ giữa các đơn vị.
 - + Bên cạnh đó, ngân hàng cũng có các giải pháp hỗ trợ khách hàng như xem xét miễn, giảm lãi suất; Cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ phù hợp với dòng tiền của khách hàng; Triển khai đồng bộ giải pháp tư vấn tài chính, tham gia tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, hỗ trợ về tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm và hợp tác kinh doanh nhằm

nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp.

➤ **Công tác quản trị rủi ro**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro trên toàn hệ thống nhằm giúp nhận diện, cảnh báo rủi ro phát sinh, đảm bảo hoạt động của ngân hàng được an toàn và hiệu quả

- Quản lý rủi ro tín dụng: Triển khai Dự án Basel II, Dự án Giải pháp chống thất thoát dữ liệu DLP, Dự án Thu hồi nợ (Debt Collection),... đảm bảo đảm bảo kịp tiến độ; Xây dựng hệ thống kho dữ liệu thông tin tín dụng tập trung CIC; Theo dõi giám sát độc lập các giới hạn tín dụng, chất lượng tín dụng theo phân loại khách hàng, ngành nghề, mục đích ... theo quy định của SBV và SHB; Triển khai thu thập dữ liệu, phân tích đánh giá hiệu quả của mô hình xếp hạng tín dụng bộ xếp hạng Khách hàng từ đó đưa ra điểm chưa phù hợp đề xuất chỉnh sửa/ nâng cấp/ xây dựng lại mô hình (nếu có).
- Quản lý rủi ro hoạt động: Theo dõi và cảnh báo và truyền thông các sự kiện rủi ro hoạt động nội bộ và bên ngoài.
- Phòng chống rửa tiền: Điều tra xử lý các giao dịch đáng ngờ của khách hàng do hệ thống phòng chống rửa tiền cảnh báo dựa trên các kịch bản đã được lắp đặt sẵn; Rà soát giao dịch của các khách hàng nằm trong danh sách theo dõi do đã từng phát sinh các giao dịch bất thường/ đáng ngờ; Xây dựng và thường xuyên cập nhật danh sách các quốc gia bị cấm vận và các lĩnh vực/ đồng tiền bị cấm vận bởi từng quốc gia; Cảnh báo, khuyến nghị về quan hệ đại lý đối với những ngân hàng có rủi ro cao hoặc không đáp ứng yêu cầu về PCRT và tài trợ khủng bố.

➤ **Công tác thẩm định**

- Rà soát và điều chỉnh kịp thời chính sách thẩm định tài sản, trong đó, hoàn thành bộ phương pháp thẩm định tài sản theo các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam hiện hành, là cơ sở thống nhất về nghiệp vụ cho cán bộ thẩm định tài sản trên toàn hệ thống.
- Tăng cường thu thập xử lý và khai thác các nguồn thông tin phục vụ công tác thẩm định tín dụng.
- Xây dựng hệ thống báo cáo tự động để giảm thiểu thời gian và nguồn lực; Xây dựng các sản phẩm, quy trình có liên quan đến tín dụng, nhận diện rủi ro trong quy trình tín dụng nói chung và quá trình tác nghiệp hỗ trợ tín dụng nói riêng, danh sách những khoản nợ có vấn đề.

➤ **Hoàn thiện, ban hành, phổ biến văn bản nội bộ và tư vấn pháp luật.**

Đánh giá rủi ro pháp lý và đưa ra phương án giải quyết vấn đề để bảo đảm hoạt động kinh doanh của SHB được thông suốt, hiệu quả; Xây dựng những điều khoản pháp lý có lợi cho SHB tại các hợp đồng, thỏa thuận; Chỉnh sửa, bổ sung cần thiết cho văn bản nhằm bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý và thống nhất của hệ thống văn bản nội bộ SHB; Cung cấp các kiến thức pháp lý cơ bản cho CBNV trong quá trình thực hiện công việc tại SHB nhằm bảo đảm an toàn pháp lý và hiệu quả hoạt động của SHB.

➤ **Công nghệ thông tin**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị điều hành, quản lý rủi ro, sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao năng suất lao động;
 - Đảm bảo tính ổn định, liên tục và sẵn sàng cao của hệ thống CNTT trên toàn hệ thống; Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, vận hành hệ thống để giảm thiểu các rủi ro từ bên trong và ngăn chặn các tấn công từ bên ngoài giúp hệ thống CNTT hoạt động an toàn, hiệu quả;
 - Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng CNTT mới phục vụ hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phòng chống rủi ro;
- **Công tác kiểm toán nội bộ**
- Thực hiện công tác KTNB tại chỗ: Tiếp tục trọng tâm chính là kiểm toán tại chỗ theo kế hoạch/đợt xuất đời với các đoàn kiểm toán toàn diện/chuyên đề và công tác KTNB thường xuyên tại các ĐVKD.
 - Công tác chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm toán: Tập trung đơn đốc, giám sát chặt chẽ việc chỉnh sửa theo yêu cầu của Cơ quan TTGSNH, của Kiểm toán độc lập và của KTNB; Thường xuyên theo dõi, đơn đốc các ĐVKD thực hiện công tác chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm toán, bảo đảm các thiếu sót/tồn tại được các ĐVKD quan tâm và tích cực chỉnh sửa kịp thời gian quy định.
 - Công tác Giám sát từ xa: Tiếp tục hoàn thiện và bổ sung xây dựng các tiêu chí giám sát, xây dựng các quy trình giám sát cho các lĩnh vực hoạt động của SHB; Giám sát từ xa hệ thống CoreBanking và các nghiệp vụ kiểm toán trực tiếp để có kết luận chính xác nhằm cảnh báo rủi ro, vi phạm đối với các giao dịch hàng ngày tại ĐVKD;...
- **Công tác Marketing và Phát triển thương hiệu**
- Phát huy vai trò chủ động của Marketing thông qua việc nâng cao vai trò nghiên cứu thị trường, định hướng khách hàng mục tiêu và chủ động xây dựng kế hoạch Marketing Mix phù hợp với từng địa bàn.
 - Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch nghiên cứu thị trường đối với các Chi nhánh mở mới và Chi nhánh có hoạt động kinh doanh yếu; Triển khai khảo sát khách hàng thị trường tại các địa bàn; Xây dựng kế hoạch marketing sản phẩm dịch vụ ngân hàng;...
 - Tăng cường quản lý giám sát việc tổ chức sự kiện, các hoạt động nội bộ, các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội tại các Đơn vị kinh doanh đảm bảo nhất quán và đúng quy trình;...
- **Các giải pháp khác**
- Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội như: ủng hộ từ thiện, tài trợ xây dựng bệnh viện trường học, xây dựng nhà tình nghĩa,...
 - Giữ gìn và phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc truyền thống SHB; nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động tạo ra sức mạnh tập thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngân hàng.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của SHB. Các kế hoạch về lợi nhuận của SHB nêu trong Bản cáo bạch thể hiện rõ nỗ lực, kỳ vọng và quyết tâm tăng trưởng nhanh và liên tục của Ngân hàng về mọi mặt nhằm khẳng định vị thế trong hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam và dần thu hẹp khoảng cách cạnh tranh với các Ngân hàng thương mại Nhà nước. SHS cũng đã thảo luận với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành SHB và thu thập ý kiến của các đơn vị khách quan bên ngoài về dự báo tăng trưởng bền vững và khả năng sinh lợi của SHB. Như các số liệu đã trình bày ở trên, kể từ khi thành lập, SHB luôn đạt một mức tăng trưởng cao và bền vững. Các công tác quản lý nội bộ để bảo đảm an toàn vốn luôn được chú trọng đặc biệt tại SHB. Với đà phát triển liên tục nhanh và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động, năng lực quản trị điều hành của Ngân hàng, chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Ngân hàng là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho người đọc.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán cổ phiếu

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội

2. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.203.119.924 cổ phiếu.

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 1.203.616.110 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 496.186 cổ phiếu

5. Tổng số cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu chào bán: 552.232.045 cổ phiếu.

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 251.452.064 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 300.779.981 cổ phiếu

6. Giá chào bán

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

7. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện chào bán. Để đảm bảo sự thành công của việc chào bán, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện phát hành để quy định chi tiết nguyên tắc xác định giá chào bán.

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018**

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ}}$$

Cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2018
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	đồng	16.332.532.000.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	đồng	-
Số cổ phiếu đã phát hành	cổ phiếu	1.203.616.110
Số cổ phiếu quỹ	cổ phiếu	496.186
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	cổ phiếu	1.203.119.924
Giá trị sổ sách	đồng/cổ phiếu	13.575

(Số liệu theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018)

- **Giá thị trường của cổ phiếu SHB**

Tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa trung bình của cổ phiếu SHB trong 10 phiên giao dịch gần nhất từ ngày 28/03/2019 đến ngày 10/04/2019 là **7.580 đồng/cổ phiếu**.

- **Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:**

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng)
Giá theo phương pháp giá trị sổ sách	13.575
Giá theo phương pháp giá trị trường	7.580
Bình quân	10.578

- **Giá chào bán:** Căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng hiệu quả huy động vốn và đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá chào bán là **10.000 đồng/cổ phần**.

8. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

8.1 Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành	: 1.203.119.924 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành	: 251.452.064 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	: 2.514.520.640.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện quyền	: 100:20,9 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20,9 cổ phiếu mới), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 20,9% trên mệnh giá
Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức	: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
Đối tượng phát hành	: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Phương thức phát hành	: Cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
Chuyển nhượng quyền mua	: Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền
Xử lý số cổ phiếu lẻ phát	: Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm

sinh (nếu có) : tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Thời gian thực hiện dự kiến : Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong quý 1 năm 2020

8.2 Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chào bán : 1.203.119.924 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu chào bán : 300.779.981 cổ phiếu

Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá) : 3.007.799.810.000 đồng

Tỷ lệ thực hiện quyền : 4:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì có 01 quyền mua, cứ 04 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới)

Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

Đối tượng chào bán : Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để đảm bảo khả năng thành công của phương án phát hành

Tỷ lệ chào bán thành công : Không quy định, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có) : Số cổ phiếu mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, Hội đồng quản trị quyết định đối tượng, số lượng phân phối với mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu, hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì

		số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
Chuyển nhượng quyền mua	:	Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
Hạn chế chuyển nhượng:	:	Cổ phiếu chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền
Thời gian thực hiện dự kiến	:	Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong quý 1 năm 2020

9. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong năm 2020 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị SHB sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp	Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp	T
Công bố thông tin về Giấy phép chào bán	trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy phép chào bán	T+7
Xác định danh sách sở hữu cuối cùng	SHB sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để xác định danh sách sở hữu cuối cùng. Ngày dự kiến gửi công văn xin chốt danh sách sở hữu là trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận Giấy phép chào bán. Ngày chốt danh sách sau đó 07 ngày làm việc.	T+10
Phân bổ và thông báo quyền mua	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, SHB sẽ phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu đến toàn thể cổ đông.	T+13
Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	Quyền mua cổ phiếu được thực hiện chuyển nhượng trong 18 ngày làm việc kể từ ngày thông báo danh sách phân bổ quyền. Đối với cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại SHB	T+21
Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu	Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu do VSD cung cấp, các thành viên lưu	T+23

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
	ký hướng dẫn cho cổ đông đã lưu ký thực hiện và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại SHB. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua cổ phiếu có hiệu lực (dự kiến trong năm 2020, sau khi được UBCKNN chấp nhận)	
Tổng hợp thực hiện quyền	Trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi VSD báo cáo thực hiện quyền Trên cơ sở danh sách cổ đông thực hiện quyền của VSD và danh sách thực hiện quyền của những cổ đông chưa lưu ký do SHB tổng hợp, SHB sẽ tiến hành chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác.	T+25
Báo cáo kết quả phát hành	Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, SHB sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN	T+35
Chuyển giao cổ phiếu và thực hiện lưu ký, niêm yết cổ phiếu	Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, dự kiến trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, SHB sẽ trao chứng nhận sở hữu cổ phiếu	T+45

(Ngày dự kiến trên là ngày làm việc)

11. Phương thức thực hiện quyền

SHB thực hiện phát hành thêm cổ phần và chào bán cổ phần cho tất cả các cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phần trả cổ tức và mua thêm cổ phiếu. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc phân bổ cổ phiếu trả cổ tức và quyền mua cổ phiếu sẽ được nhận cổ phiếu trả cổ tức và thực hiện quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần theo hướng dẫn tại mục 8, 9 và 10 của Bản cáo bạch này.

12. Đăng ký lưu ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX.

13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Nghị định số 01/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/01/2014 quy định về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần ngân hàng thương mại đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- a. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của SHB
- b. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của SHB trừ trường hợp quy định tại Điểm c Mục này.
- c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của SHB.
- d. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của SHB.
- e. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của SHB.

SHB cam kết duy trì tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với người nước ngoài trong giới hạn pháp luật quy định.

14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông lớn dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt chào bán và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được Hội đồng quản trị chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

15. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức ... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng

khoán) được xác định như sau:

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
- Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

➤ **Kỳ tính thuế:**

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

16. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Số tài khoản: 106000614942

Mở tại: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Trung tâm Giao dịch Hội sở

Địa chỉ: 22 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người thụ hưởng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được SHB sử dụng để mở rộng quy mô cho vay và đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tài sản cố định cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh (Chi tiết tại mục VII).

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 3.007.799.810.000 đồng.

Phương án sử dụng vốn và kế hoạch giải ngân số tiền thu được nêu trên như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Chi phí dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, TSCĐ cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh.	150.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Đầu tư hiện đại hóa công nghệ	90.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Đầu tư mua sắm tài sản cố định, cơ sở vật chất, xây dựng cơ bản, công cụ lao động để phục vụ hoạt động kinh doanh và phục vụ việc mở rộng mạng lưới trong nước và nước ngoài	60.000.000.000	Quý 1 năm 2020
2	Mở rộng quy mô cho vay.	2.857.799.810.000	Quý 1 năm 2020
	• Cho vay doanh nghiệp, trong đó:	2.143.349.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay bổ sung vốn lưu động	1.223.349.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay tài trợ tài sản cố định	400.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay đầu tư/dự án	200.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay tài trợ xuất khẩu	220.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay tài trợ nhập khẩu	100.000.000.000	Quý 1 năm 2020

STT	Phương án sử dụng vốn	Chi phí dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
	• Cho vay cá nhân, trong đó:	714.450.810.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay mua ô tô	238.150.270.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay mua nhà	400.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh	76.300.540.000	Quý 1 năm 2020
	TỔNG CỘNG	3.007.799.810.000	

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3 8181 888 Fax: 024.3 8181 688

Website: www.shs.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46 tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9461600 Fax: 024. 39461601

Website: www.kpmg.com

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, tòa CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 38315100 Fax: 024. 38315090

Website: www.ey.com/vn

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019

TỔ CHỨC CHÀO BÁN
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



ĐỖ QUANG HIỀN

TỔNG GIÁM ĐỐC

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line.

NGUYỄN VĂN LÊ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line.

NGÔ THỊ VÂN

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÓNG TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ THU THANH

